

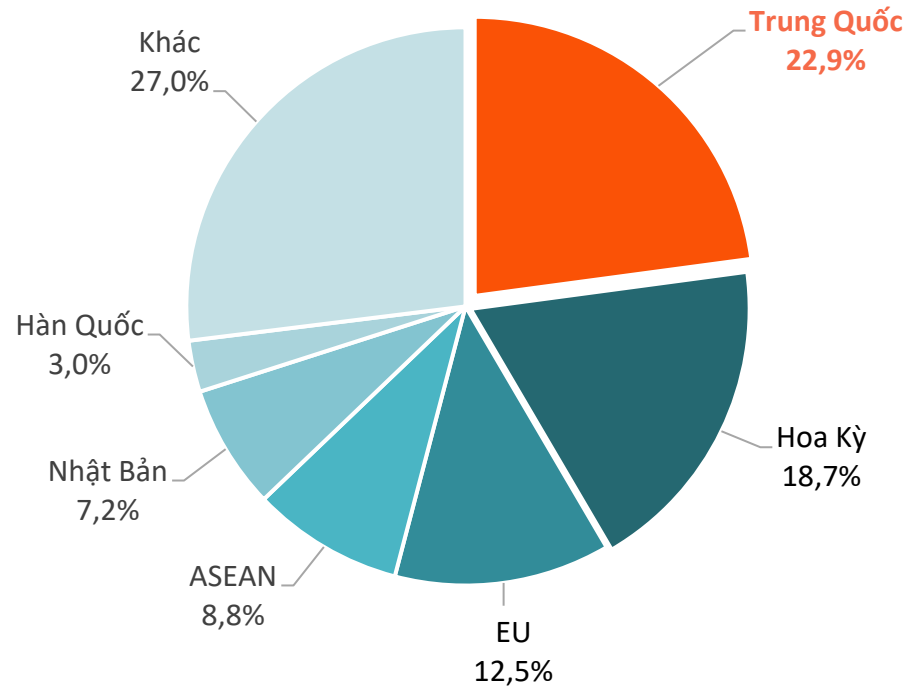
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 1/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc, T01/2026

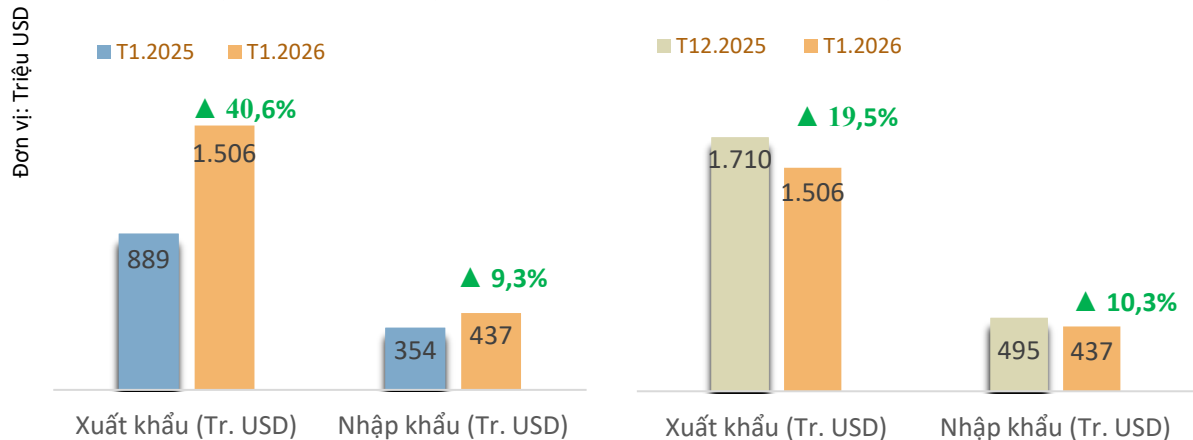


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc T01/2026 so với T12/2025 và T01/2025

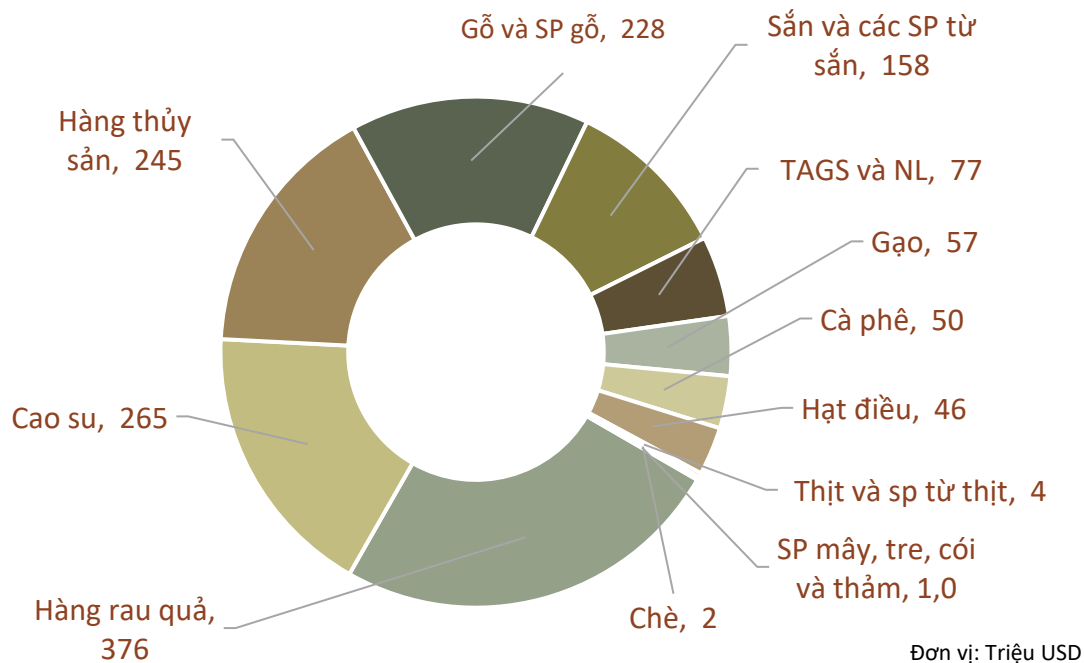
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T12/2025	So với T01/2025
Trung Quốc	1.506	▼ 2,9%	▲ 5,0%
Hoa Kỳ	1.230	▼ 0,5%	▼ 3,3%
EU	824	▲ 0,8%	▲ 0,3%
ASEAN	578	▲ 1,6%	▲ 0,6%
Nhật Bản	474	▲ 0,9%	▼ 0,5%
Hàn Quốc	196	▲ 0,1%	▼ 1,1%
Tổng XK	6.583		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 1/2026

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc, T01/2026

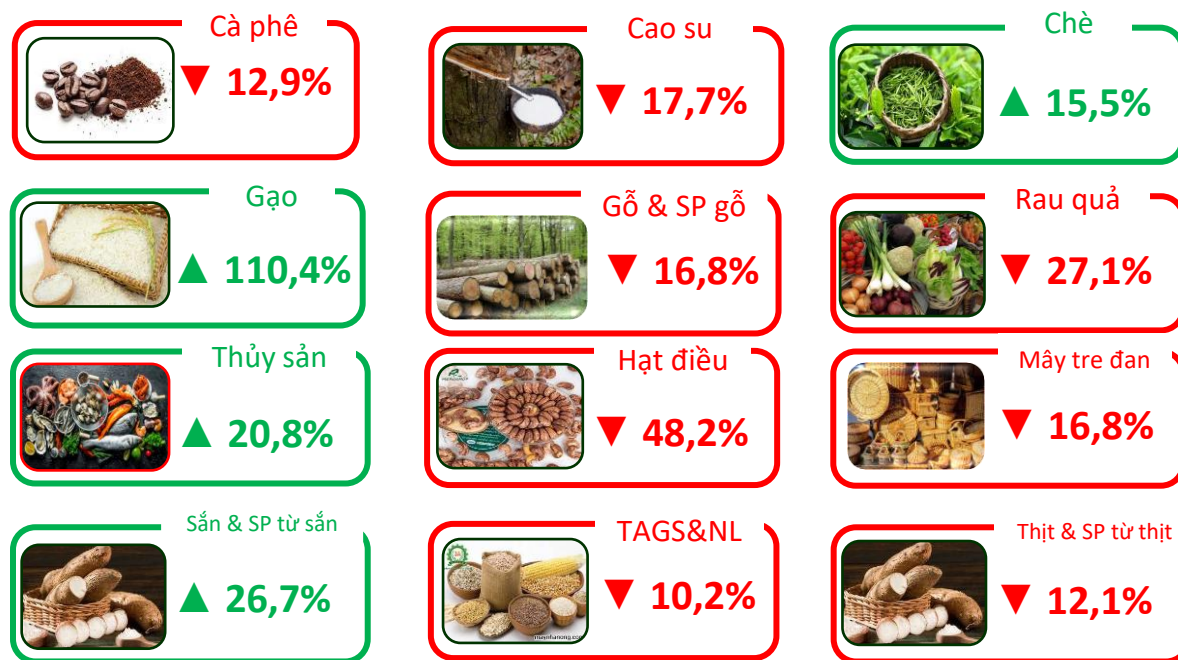


Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T01/2026

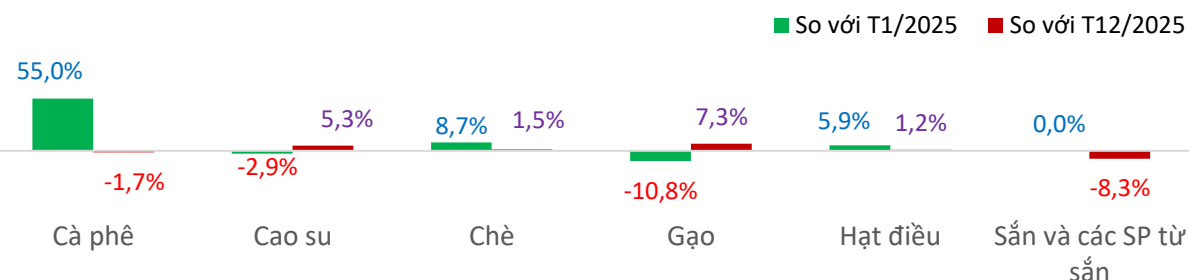


Biến động giá trị XK NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T01/2026 so với T12/2025



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T01/2026 so với T01/2025 và T12/2025



Trung Quốc tăng tốc đầu tư với loạt dự án tỉ USD

Ngay sau Tết Nguyên đán, Trung Quốc đồng loạt khởi công hàng trăm dự án quy mô lớn, tập trung vào năng lượng sạch, công nghệ và hạ tầng, mở màn Kế hoạch 5 năm lần thứ 15 (2026 - 2030). Cụ thể, huyện Bạch Vũ (tỉnh Tứ Xuyên) tổ chức lễ khởi công 66 dự án lớn. Các dự án dự kiến hoàn thành trong quý I/2026 với tổng vốn đầu tư 2,6 tỷ NDT (360 triệu USD). Quận Phong Tiên (Thượng Hải) đã khởi công 17

dự án lớn trong quý I với tổng vốn đầu tư hơn 4,8 tỉ NDT (700 triệu USD). Khu vực mới Phố Đông (Thượng Hải) cũng công bố khởi công 32 dự án cấp quận và thành phố, với tổng vốn đầu tư 57,8 tỉ NDT (khoảng 8,4 tỉ USD). Thành phố Phật Sơn (Quảng Đông) dự kiến khởi công 101 dự án lớn trong quý I, với tổng vốn đầu tư 87,309 tỉ NDT (khoảng 12,7 tỉ USD). Các dự án thuộc các lĩnh vực như năng lượng sạch, khai thác mỏ, phát triển điện tích hợp, dịch vụ công cộng, bảo vệ sinh thái, hạ tầng, hóa chất điện tử, mỹ phẩm, ...

Mở rộng đầu tư trong nước là yếu tố then chốt để thúc đẩy tổng cầu nội địa, tăng cường khả năng chống chịu của ngành công nghiệp, khai thác tiềm năng kinh doanh và củng cố ổn định chuỗi cung ứng. Qua đó, Trung Quốc kỳ vọng ổn định kỳ vọng thị trường và nâng cao mức độ chắc chắn đối với triển vọng kinh tế trong giai đoạn 2026 - 2030.



Nguồn: Baovanhoa.vn

Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 4,5-5% năm 2026

Năm 2026, Trung Quốc bắt đầu triển khai Kế hoạch 5 năm lần thứ 15 (2026-2030), với mục tiêu duy trì tăng trưởng GDP từ 4,5-5%, GDP bình quân đầu người tăng gấp đôi so với năm 2020 vào năm 2035. Các chỉ tiêu quan trọng cho năm 2026 bao gồm tỷ lệ thất nghiệp đô thị khoảng 5,5%, tạo ra hơn 12 triệu việc làm mới, CPI tăng khoảng 2%, và thâm hụt ngân sách đạt 4% GDP. Bên cạnh đó, Trung Quốc sẽ thúc đẩy phát triển chất lượng cao, tập trung vào các ngành công nghiệp tương lai như năng lượng hydro, công nghệ nhiệt hạch, trí

tuệ nhân tạo, và công nghệ 6G. Mặc dù đạt được nhiều mục tiêu trong giai đoạn trước, Trung Quốc vẫn đối mặt với các thách thức như căng thẳng địa chính trị, bảo hộ thương mại, và tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại. Kỳ họp Quốc hội sẽ thảo luận và hoàn thiện kế hoạch phát triển trong giai đoạn mới trước khi thông qua vào ngày 12.3.



Nguồn: Amp.laodong.vn

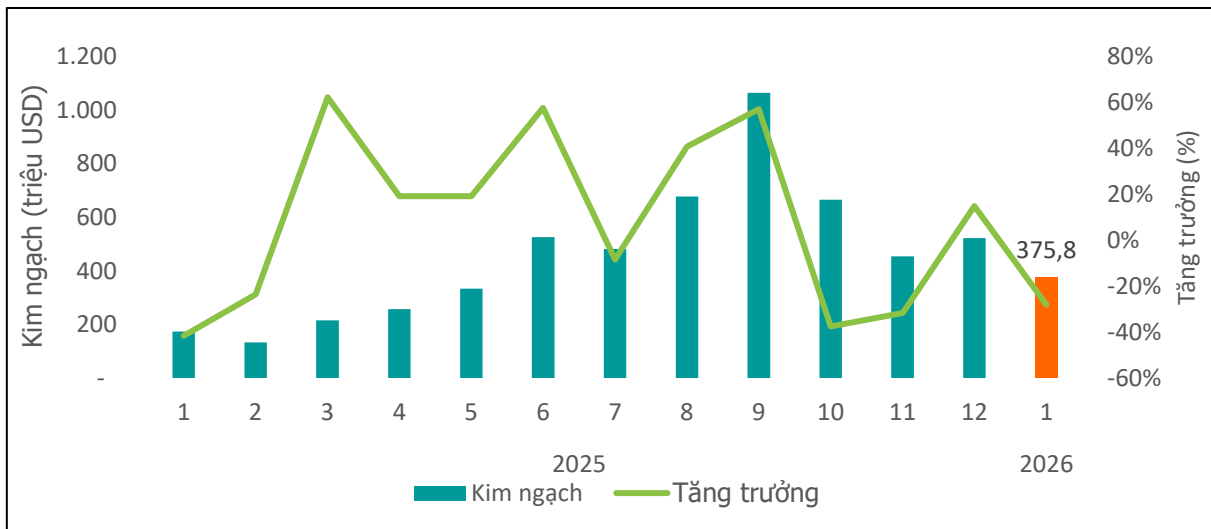


Tin liên quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T01/2026

KIM NGẠCH



375,8
triệu USD

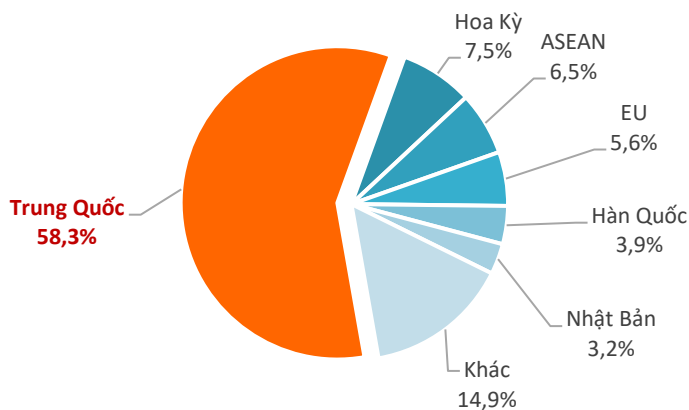
Giảm **28,1%** so với T12/2025

Tăng **115,8%** so với T01/2025

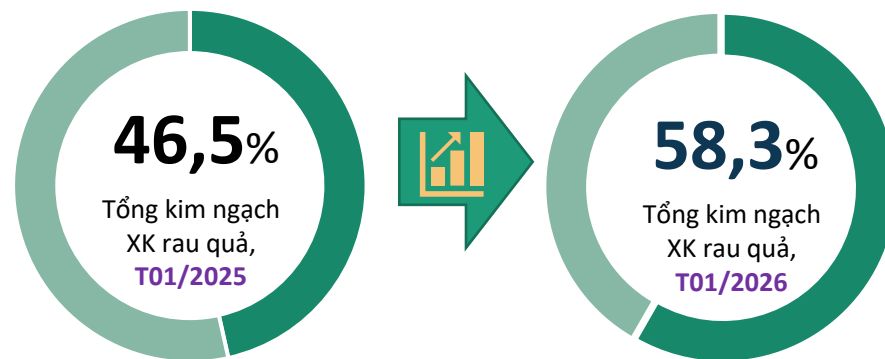
Thấp hơn **82,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Tháng 1/2026 đạt **375,8** triệu USD, đạt **6,8%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T01/2026



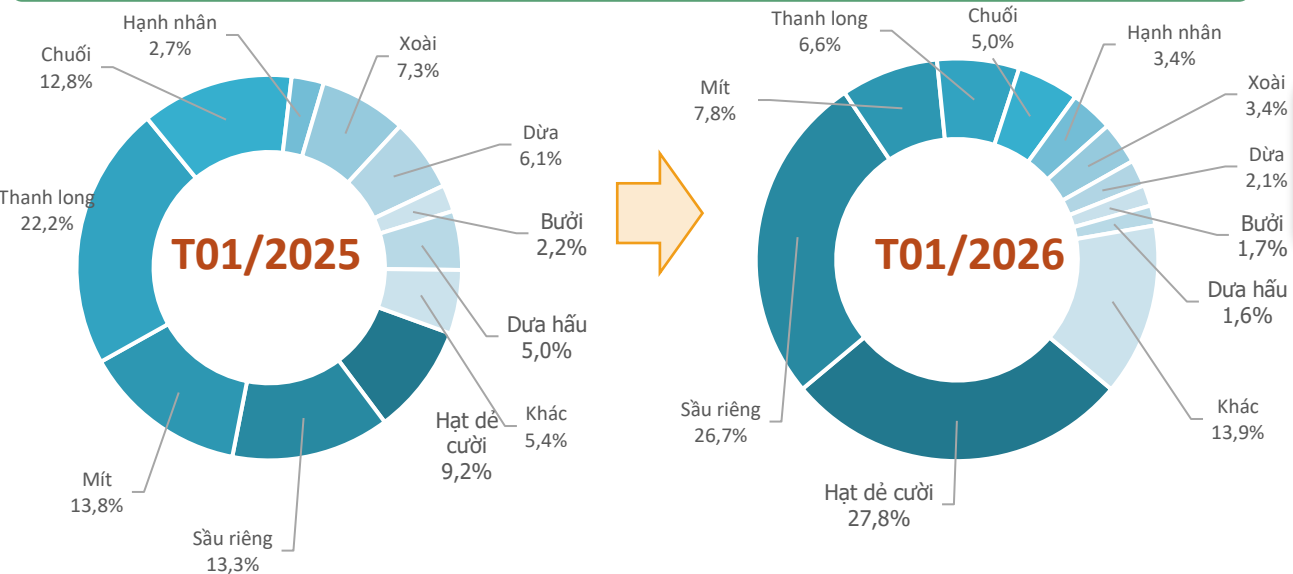
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T01/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T01/2026



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **104,5** triệu USD
Giảm **36,8%** so với T12/2025
Tăng **550,5%** so với T01/2025



Sầu riêng

Kim ngạch: **100,2** triệu USD
Giảm **49,3%** so với T12/2025
Tăng **332,8%** so với T01/2025



Mít

Kim ngạch: **29,4** triệu USD
Giảm **20,2%** so với T12/2025
Tăng **22,3%** so với T01/2025



Thanh long

Kim ngạch: **24,8** triệu USD
Tăng **31,2%** so với T12/2025
Giảm **35,9%** so với T01/2025



Chuối

Kim ngạch: **18,8** triệu USD
Giảm **13,3%** so với T12/2025
Giảm **15,7%** so với T01/2025



Hạnh nhân

Kim ngạch: **12,9** triệu USD
Giảm **41,9%** so với T12/2025
Tăng **174,3** so với T01/2025



Xoài

Kim ngạch: **12,8** triệu USD
Tăng **50,1%** so với T12/2025
Tăng **0,8%** so với T01/2025



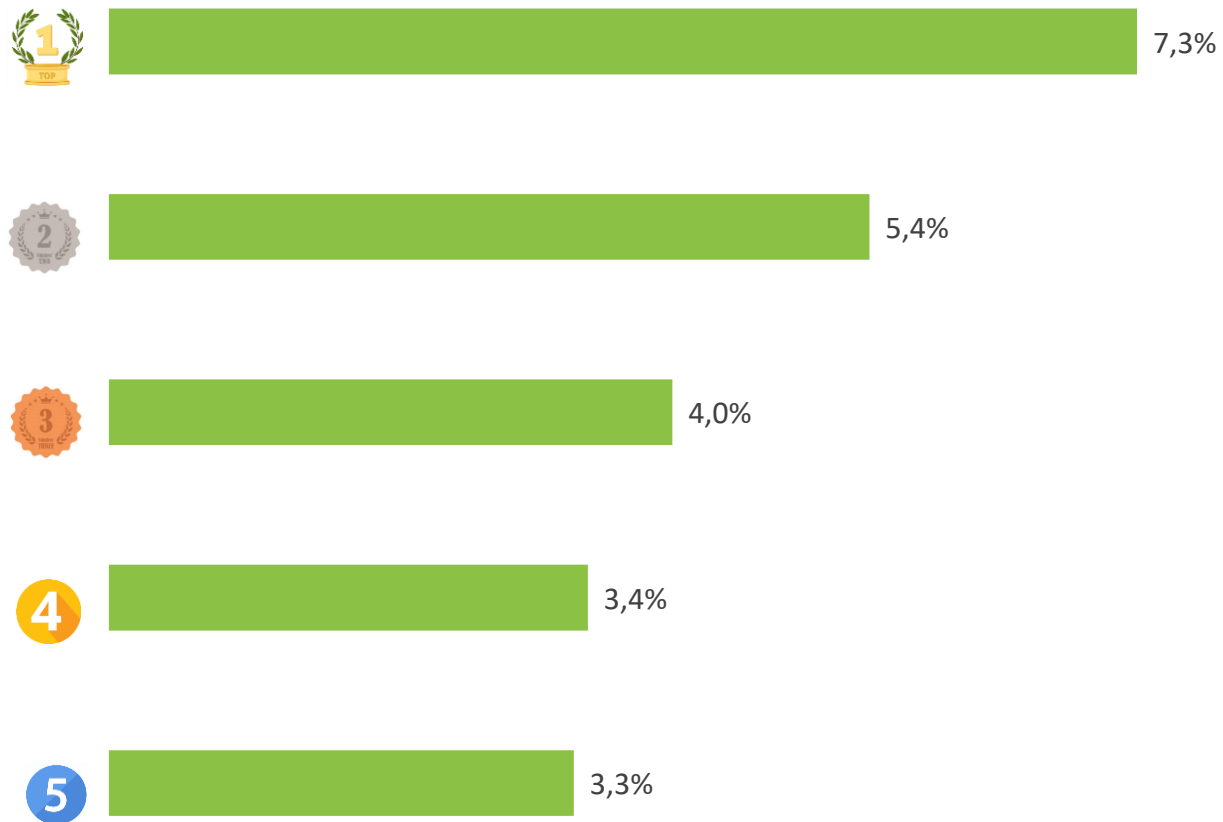
Dừa

Kim ngạch: **8,0** triệu USD
Tăng **50,1%** so với T12/2025
Giảm **24,8%** so với T01/2025

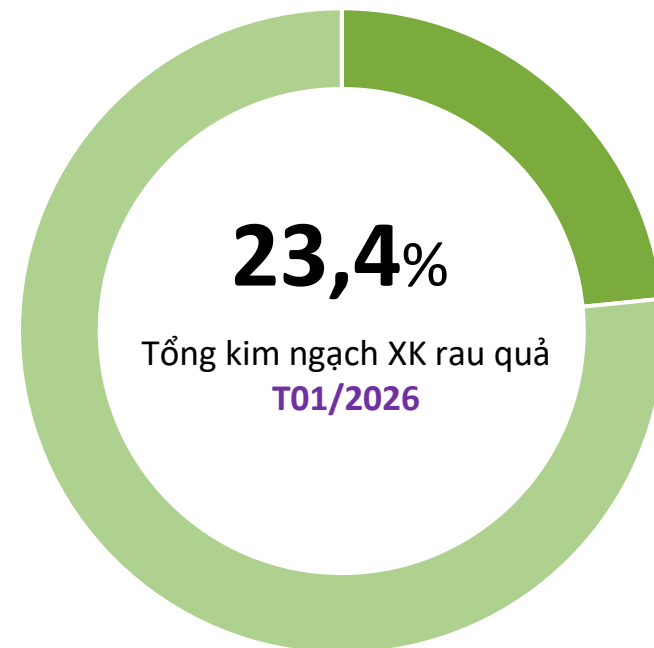


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T01/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T01/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T01/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T01/2026

KIM NGẠCH



113,3

triệu USD

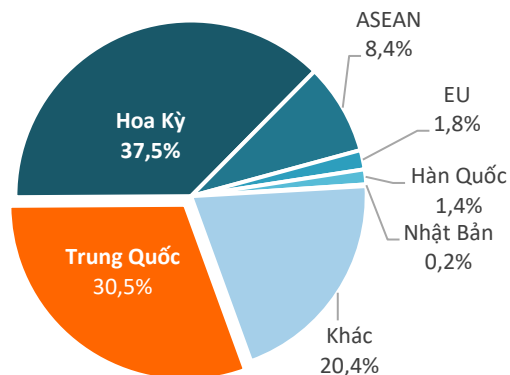
Giảm **8,8%** so với T12/2025

Tăng **28,4%** so với T01/2025

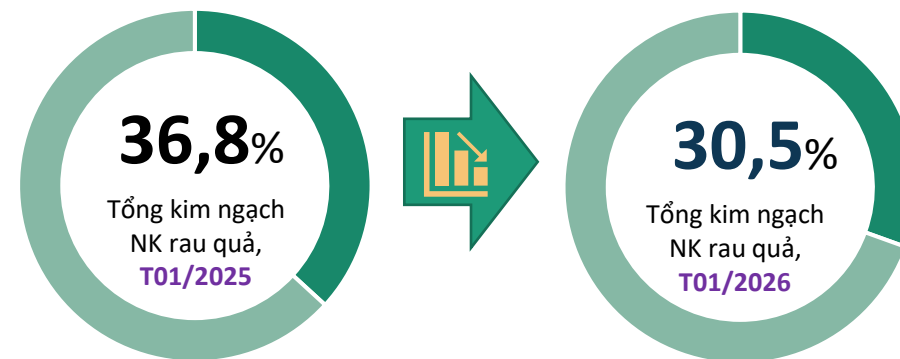
Cao hơn **28,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Tháng 1/2026 đạt **113,3** triệu USD, đạt **11,1%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T01/2026



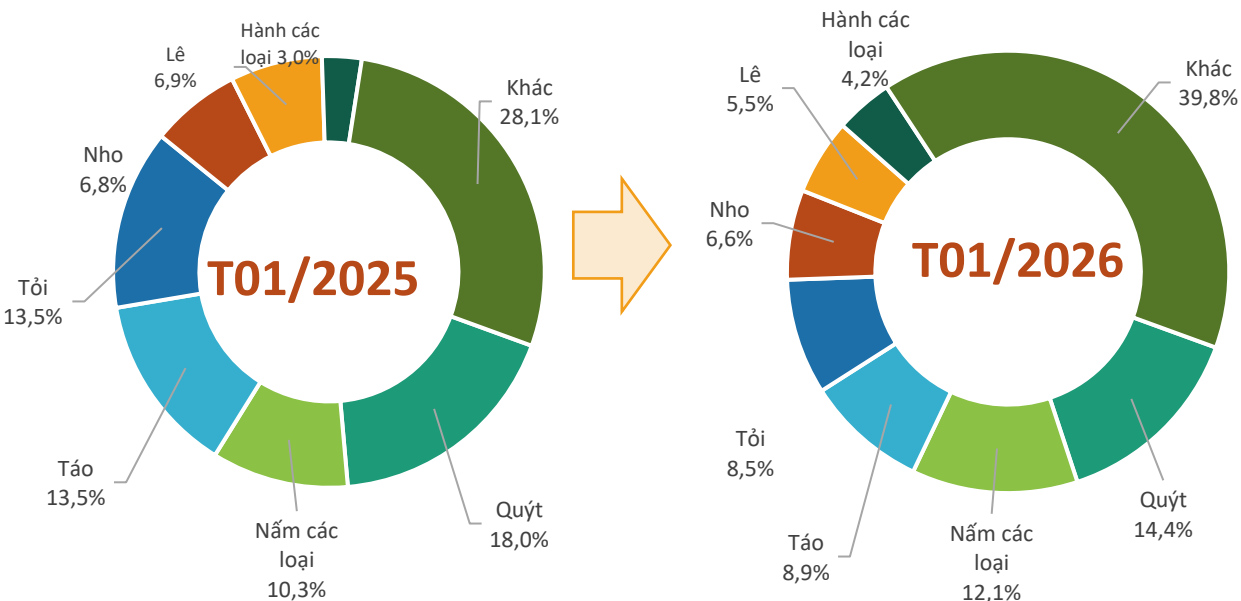
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T01/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T01/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T01/2026



Quýt

Kim ngạch: **16,2** triệu USD
 Tăng **15,5%** so với T12/2025
 Tăng **2,3%** so với T01/2025



Nấm các loại

Kim ngạch: **13,8** triệu USD
 Tăng **14,7%** so với T12/2025
 Tăng **51,9%** so với T01/2025



Táo

Kim ngạch: **10,1** triệu USD
 Giảm **11,1%** so với T12/2025
 Giảm **15,2%** so với T01/2025



Tỏi

Kim ngạch: **9,6** triệu USD
 Giảm **28,1%** so với T12/2025
 Giảm **19,4%** so với T01/2025



Nho

Kim ngạch: **7,4** triệu USD
 Giảm **35,0%** so với T12/2025
 Tăng **24,8%** so với T01/2025



Lê

Kim ngạch: **6,3** triệu USD
 Tăng **23,3%** so với T12/2025
 Tăng **3,0%** so với T01/2025



Hành các loại

Kim ngạch: **4,8** triệu USD
 Giảm **13,4%** so với T12/2025
 Tăng **82,2%** so với T01/2025

Trung Quốc yêu cầu thư xác nhận với gần 2.600 sản phẩm nông sản

Theo thông báo của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC), 2.589 sản phẩm nông sản thuộc 20 nhóm sản phẩm nông nghiệp phải có thư xác nhận và đăng ký doanh nghiệp khi xuất khẩu vào Trung Quốc. Danh mục này bao gồm: trái cây, rau tươi, các loại gia vị có nguồn gốc thực vật như ớt khô, lá tía tô, ... Quy định này có hiệu lực từ 15/12/2025. Theo Văn phòng SPS Việt Nam, danh sách sản phẩm được xây dựng dựa trên đánh giá rủi ro kiểm dịch và phù hợp với thông lệ quốc tế. Phía Trung Quốc cũng công bố kênh tra cứu công khai để doanh nghiệp kiểm tra tình trạng đăng ký và thông tin sản phẩm.

Với doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là nhóm xuất khẩu gia vị, trái cây tươi và trà, những mặt hàng có tính thời vụ cao phải rà soát lại toàn bộ mã số đăng ký và hồ sơ pháp lý. Chỉ cần sai hoặc thiếu thông tin khi khai báo, lô hàng có thể bị kéo dài thời gian thông quan, làm tăng chi phí lưu kho và rủi ro chất lượng.

Trung Quốc ngày càng nâng chuẩn kiểm dịch và truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nhập khẩu. Đây không còn là bài toán bán được hàng hay không, mà là yêu cầu đáp ứng đầy đủ và chính xác từng yêu cầu kỹ thuật ngay từ khâu hồ sơ.

Nguồn: Vnexpress.net



Tin liên quan

Trái cây Việt Nam xuất hiện nhiều trong giỏ quà Tết tại Trung Quốc

Nhu cầu trái cây tươi nhập khẩu tại Trung Quốc dịp Tết tăng mạnh, trong đó trái cây Việt Nam ngày càng được ưa chuộng và xuất hiện nhiều trong giỏ quà Tết. Tại Quảng Tây, các mặt hàng như thanh long, chuối, xoài, mít, dứa của Việt Nam tiêu thụ tốt nhờ chất lượng và nguồn gốc rõ ràng. Năm 2025, tổng thương mại xuất nhập khẩu trái cây của Trung Quốc đạt 25,2 tỷ USD. Trong đó, nhập khẩu 18,94 tỷ USD trái cây, riêng sầu riêng tươi đạt 7,49 tỷ USD, với Thái Lan và Việt Nam là nguồn cung chính. Nhu cầu Tết cùng logistics biên giới, đường bộ, đường biển và đường sắt phát triển mạnh giúp trái cây Việt Nam và ASEAN tiếp tục giữ sức hút tại thị trường Trung Quốc, cả mùa cao điểm lẫn tiêu dùng thường xuyên.

Nguồn: Vietnambiz.vn

Trung Quốc tăng gấp đôi thuế nhập khẩu nam việt quất tươi

Từ ngày 1/1/2026, Trung Quốc đã chính thức điều chỉnh tăng thuế nhập khẩu đối với nam việt quất sau khi chấm dứt các mức thuế ưu đãi tạm thời và quay trở lại biểu thuế Tối huệ quốc (MFN) tiêu chuẩn. Theo đó, thuế nhập khẩu nam việt quất tươi (HS 08104000) tăng gấp đôi từ 15% lên 30%, trong khi thuế đối với nam việt quất khô (HS 08134090) tăng từ 15% lên 25%. Đối với các nhà xuất khẩu nam việt quất, mức thuế cao hơn dự kiến sẽ ảnh hưởng đến giá cả, lợi nhuận và khả năng cạnh tranh tại thị trường Trung Quốc.

Nguồn: Fructidor.com

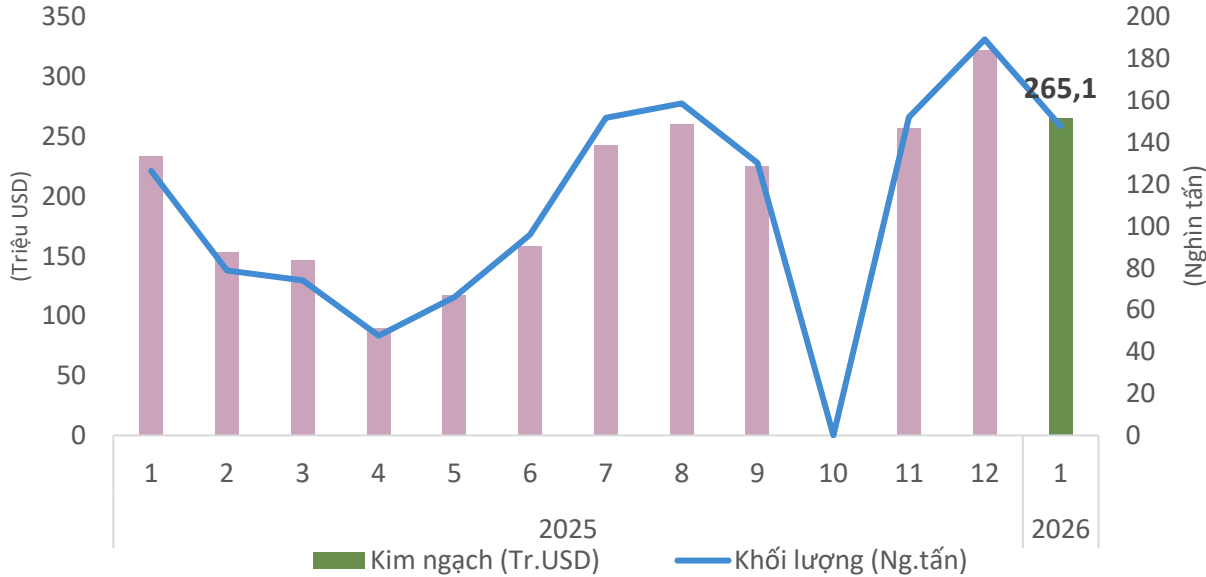


Tin liên quan



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T01/2026

KIM NGẠCH

265,1 triệu USD

↘ Giảm **17,7%** so với T12/2025

↗ Tăng **13,6%** so với T01/2025

↑ Cao hơn **61,3** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Tháng 01/2026 đạt **265,1** triệu USD, đạt **10,8%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

147,9 nghìn tấn

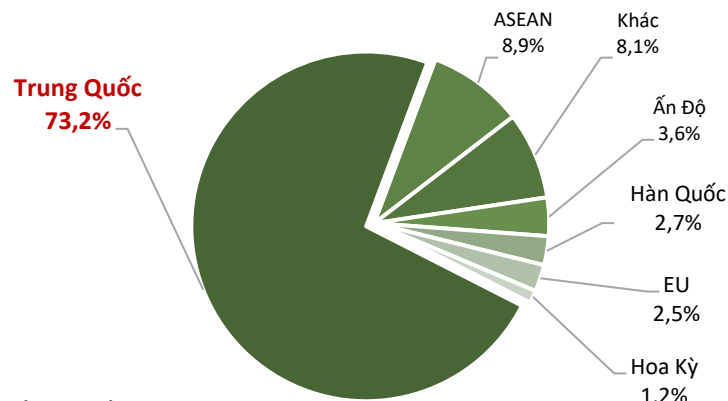
↘ Giảm **21,9%** so với T12/2025

↗ Tăng **17,0%** so với T01/2025

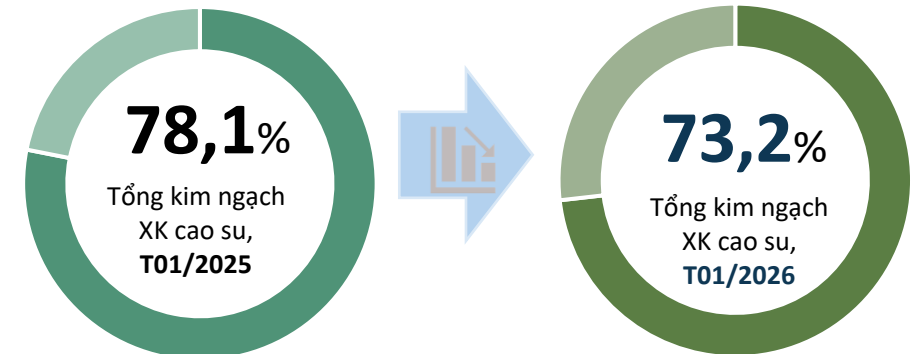
↑ Cao hơn **30,2** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Tháng 01/2026 đạt **148** nghìn tấn, đạt **10,5%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



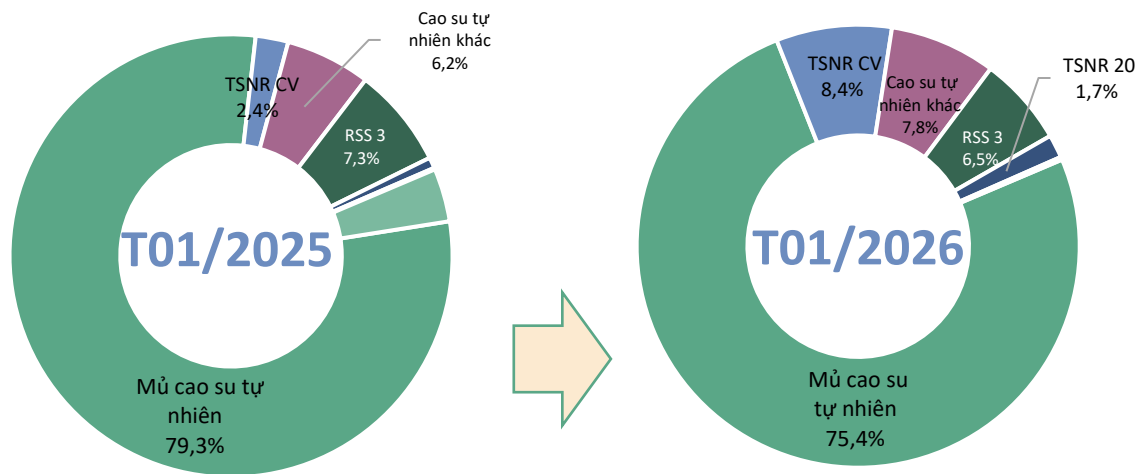
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T01/2026





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **199,8** triệu USD
Giảm **21,8%** so với T12/2025
Tăng **8,0%** so với T01/2025



RSS 3

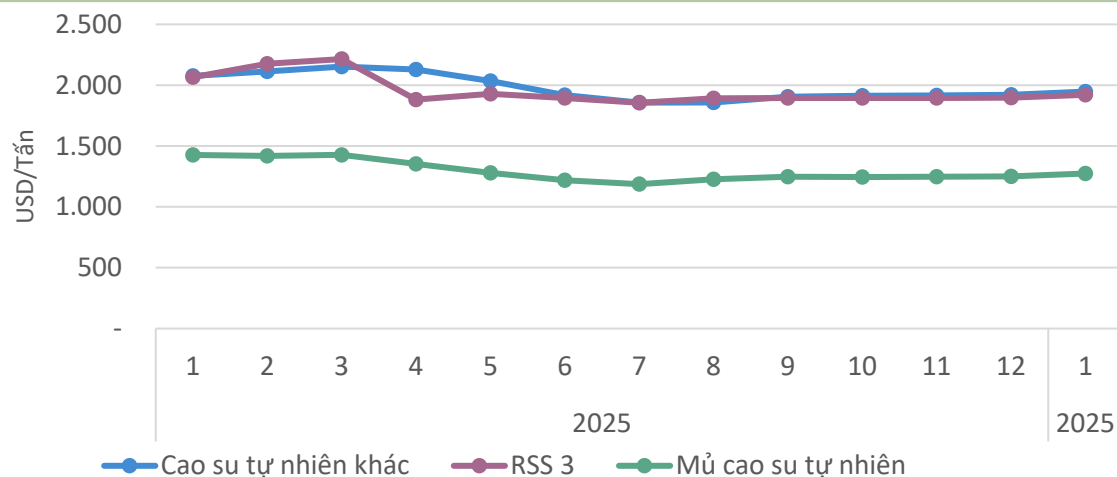
Kim ngạch: **17,2** triệu USD
Giảm **26,9%** so với T12/2025
Tăng **0,9%** so với T01/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **20,6** triệu USD
Tăng **2,5%** so với T12/2025
Tăng **41,6%** so với T01/2025

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **1.275** USD/tấn; tăng **2,0%** so với tháng trước; và giảm **10,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **1.922** USD/tấn; tăng **1,3%** so với tháng trước; và giảm **6,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

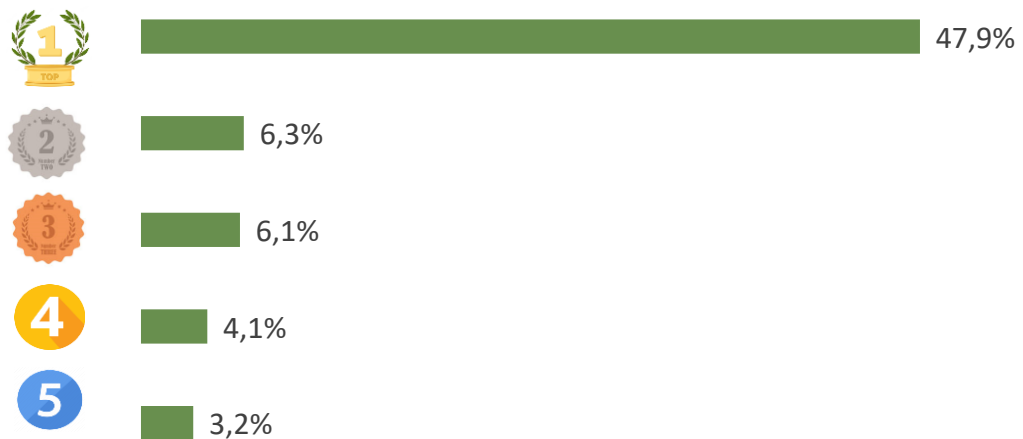
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **1.947** USD/tấn; tăng **1,4%** so với tháng trước; và giảm **6,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

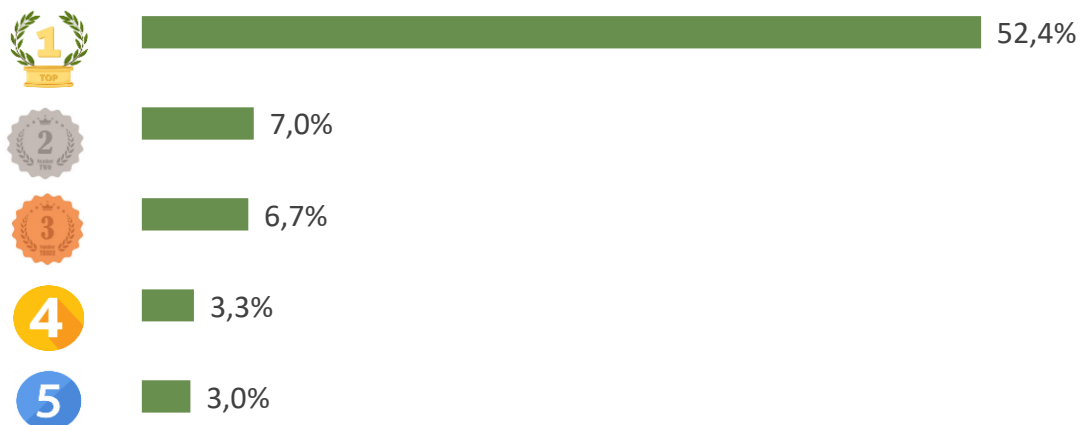


CAO SU

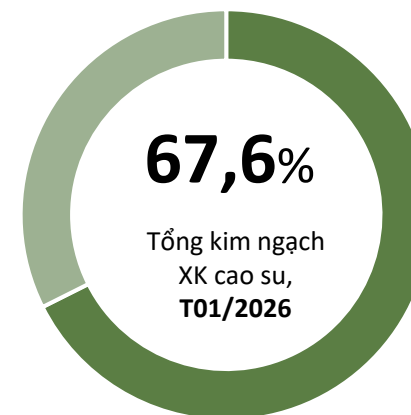
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



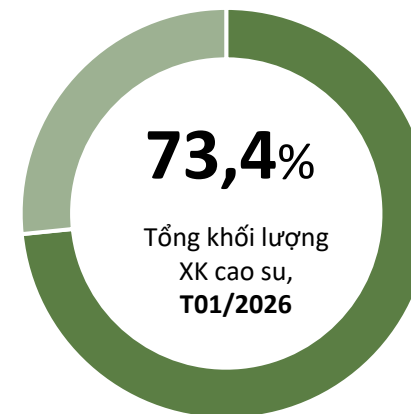
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc tăng trưởng nhưng đối mặt rủi ro từ biến động năng lượng

Trong tháng 01/2026, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đạt khoảng 265,1 triệu USD, với khối lượng 147,9 nghìn tấn, giảm 17,7% về kim ngạch và 21,9% về khối lượng so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ tháng 01/2025, xuất khẩu cao su sang thị trường này vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, với kim ngạch tăng 13,6% và khối lượng tăng 17,0%. Trung Quốc tiếp tục là thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam, chiếm khoảng 73,2% tổng kim ngạch xuất khẩu cao su trong tháng 01/2026 và giữ vai trò thị trường chủ lực đối với mặt hàng này.

Thời gian gần đây, thị trường cao su thế giới chịu tác động từ biến động của giá năng lượng làm chi phí sản xuất cao su tổng hợp tăng lên, qua đó thúc đẩy xu hướng sử dụng cao su tự nhiên. Tuy vậy, triển vọng thị trường vẫn phụ thuộc vào tình hình phục hồi của kinh tế toàn cầu và nhu cầu từ ngành sản xuất lốp xe, đặc biệt tại Trung Quốc. Ngoài ra, việc Trung Quốc mở rộng chính sách ưu đãi thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ 53 quốc gia châu Phi và Lào có thể làm gia tăng lượng cao su tự nhiên nhập khẩu từ các nguồn cung này. Điều này được dự báo sẽ làm tăng mức độ cạnh tranh tại thị trường Trung Quốc, thị trường tiêu thụ lớn của cao su Việt Nam và có thể tạo sức ép nhất định lên giá xuất khẩu trong thời gian tới.





❖ Trung Quốc: Nhu cầu cao su tự nhiên biến động do xung đột Trung Đông

Xung đột tại Trung Đông đang ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu lốp xe, qua đó tác động đến nhu cầu cao su tự nhiên. Khu vực Trung Đông hiện chiếm hơn 20% tổng kim ngạch xuất khẩu lốp xe của Trung Quốc, vì vậy việc đơn hàng suy giảm có thể khiến nhu cầu cao su tự nhiên giảm khoảng 300.000 tấn mỗi năm, tương đương khoảng 25.000 tấn mỗi tháng.

Trong bối cảnh giá cao su tổng hợp tăng mạnh, cao su tự nhiên có thể được sử dụng để thay thế một phần trong sản xuất. Với mặt bằng giá hiện nay, lượng thay thế này ước khoảng 300.000 tấn, tương đương với mức cao su tự nhiên từng bị các loại cao su tổng hợp như BR, SBR và IR thay thế trong hai năm gần đây.

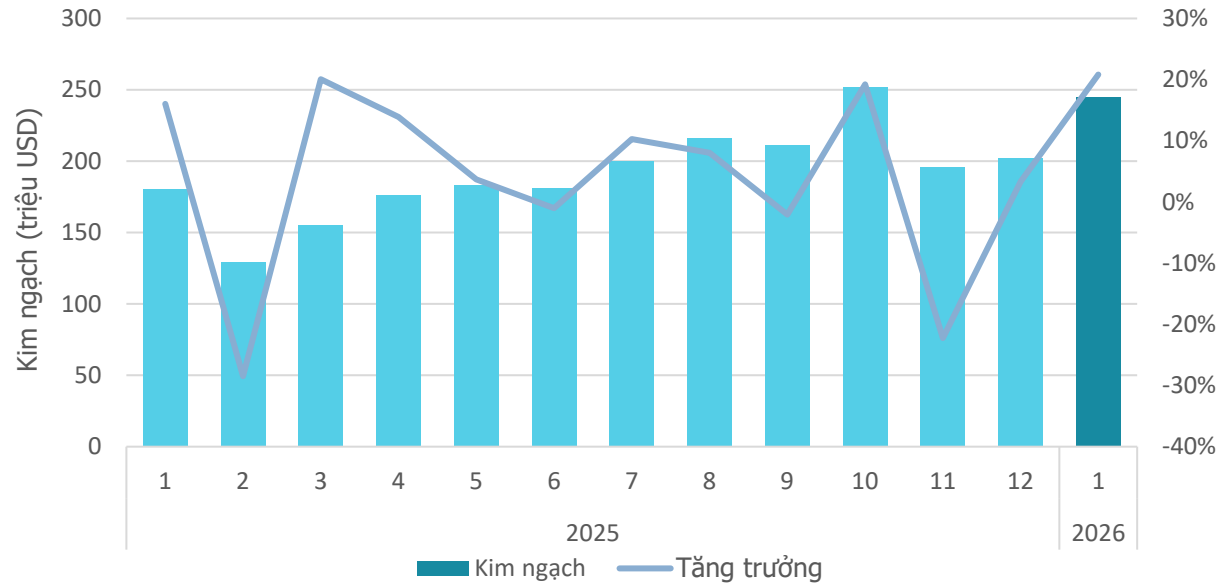
Đông Nam Á đang trong giai đoạn ngừng khai thác nhưng giá cao su nguyên liệu khó tăng mạnh do lượng tồn kho cao.





THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026

KIM NGẠCH

244,6 triệu USD



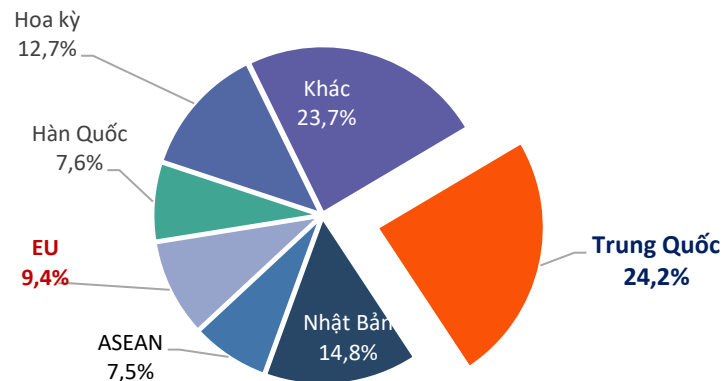
➔ Tăng **21,0%** so với T12/2025

➔ Tăng **35,5%** so với T01/2025

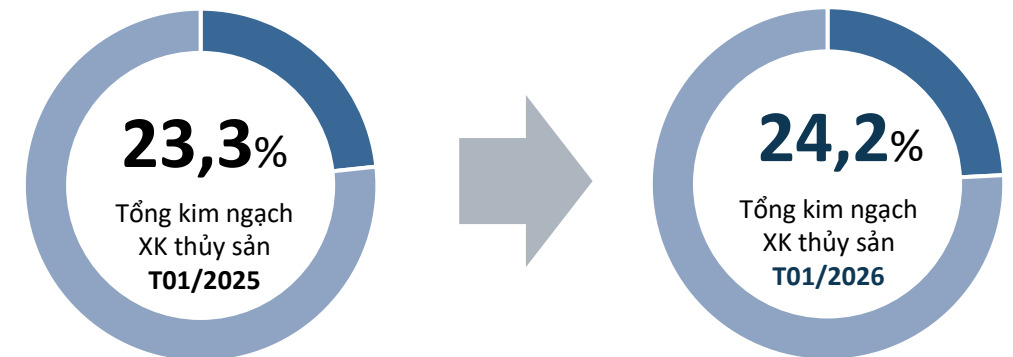
▲ Cao hơn **54,5** triệu USD so với bình quân năm 2025

❖ Lũy kế 1 tháng 2026 đạt **244,6** triệu USD, Đạt **10,7%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



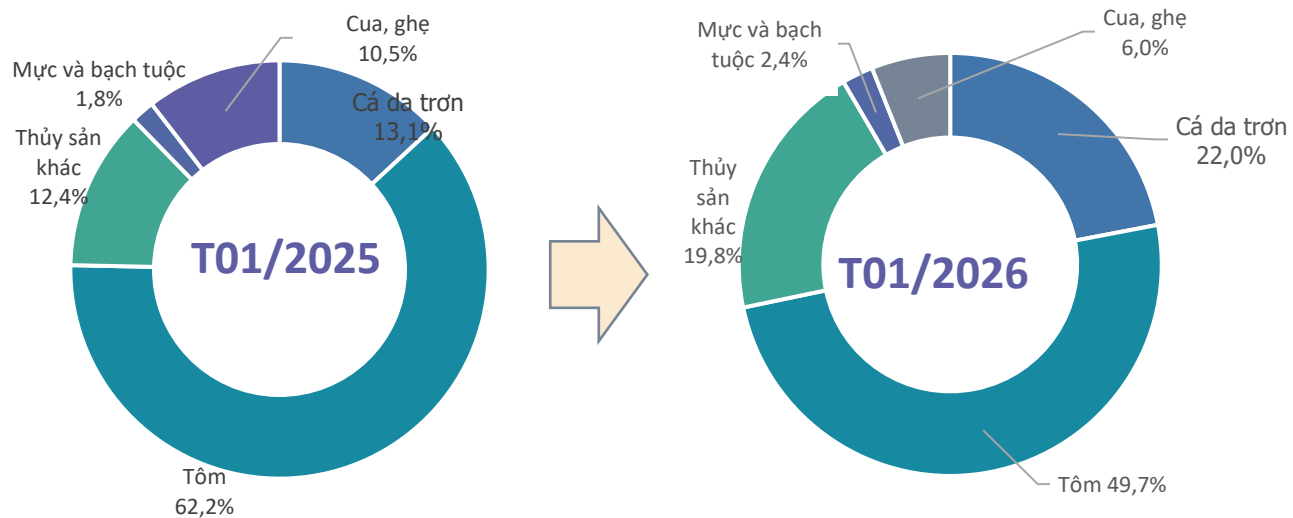
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Cá da trơn

Kim ngạch: **53,8** Triệu USD
 Tăng **9,6%** so với T12/2025
 Tăng **127,1%** so với T01/2025



Tôm

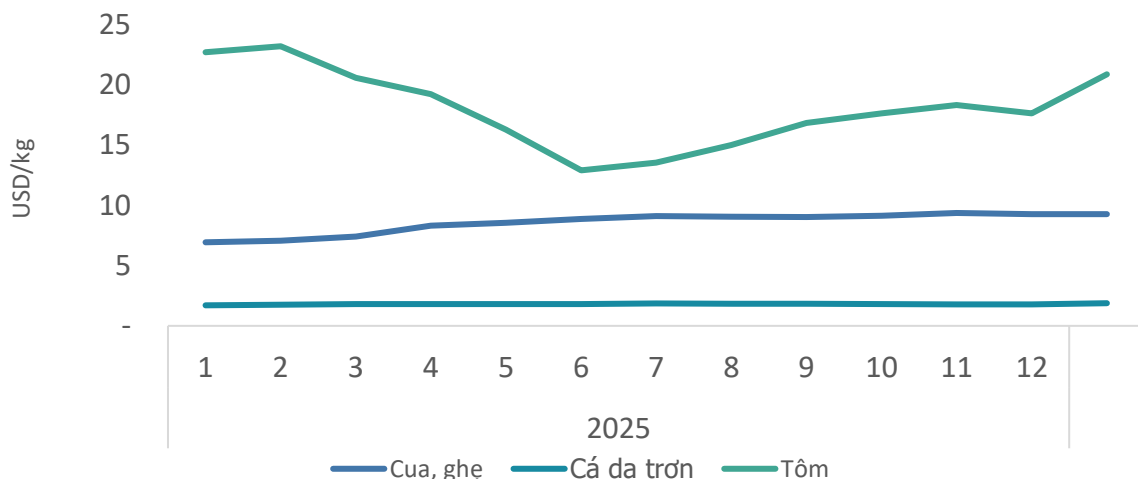
Kim ngạch: **121,6** Triệu USD
 Tăng **22,0%** so với T12/2025
 Tăng **8,4%** so với T01/2025



Cua, ghẹ

Kim ngạch: **14,8** Triệu USD
 Tăng **12,7%** so với T12/2025
 Giảm **21,9%** so với T01/2025

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Cua, ghẹ

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **9,3** USD/kg; giảm **0,1%** so với tháng trước; và tăng **33,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **1,9** USD/kg; tăng **5,5%** so với tháng trước; và tăng **10,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tôm

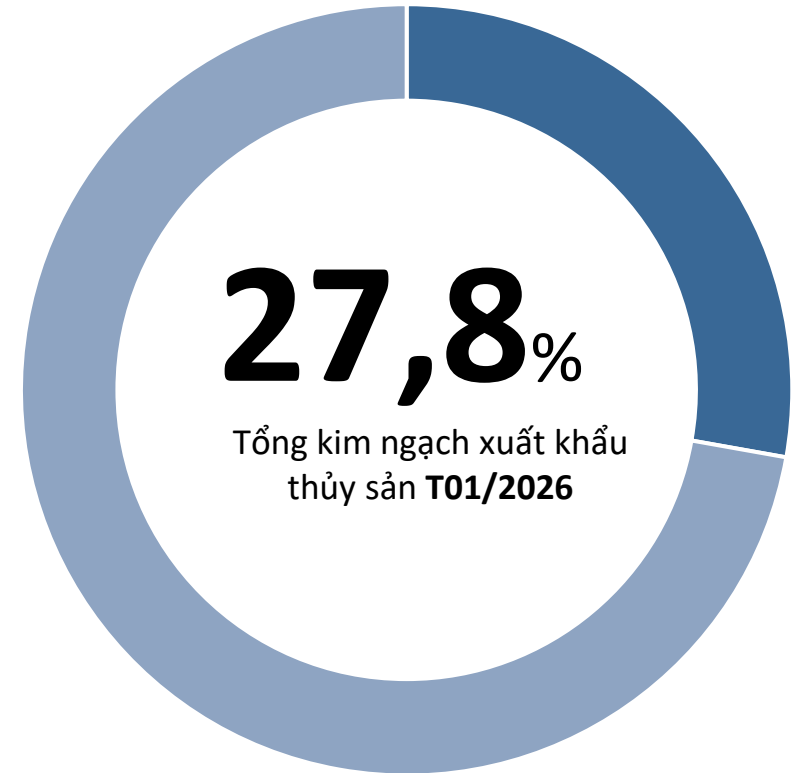
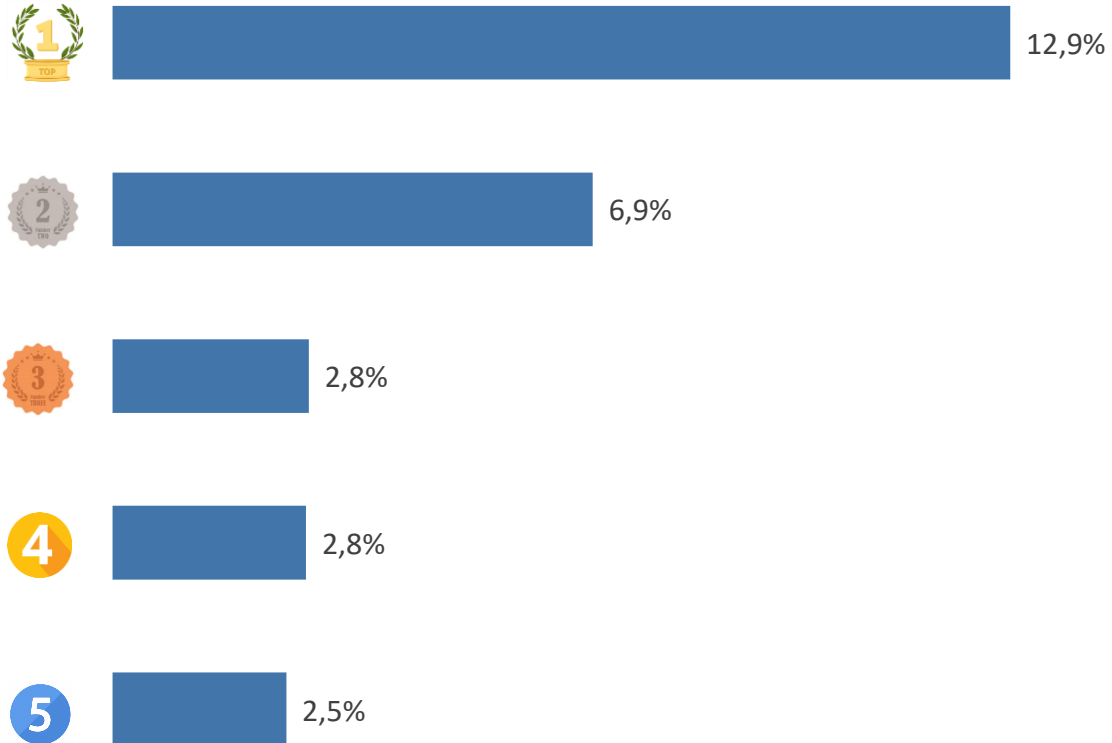
Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **20,9** USD/kg; tăng **18,4%** so với tháng trước; và giảm **8,0%** so với cùng kỳ năm 2025.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T01/2026

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Trung Quốc đảo chiều cán cân thương mại thủy sản

Năm 2025, thương mại thủy sản Trung Quốc ghi nhận bước ngoặt lớn khi kim ngạch nhập khẩu lần đầu vượt xuất khẩu, đưa cán cân sang trạng thái thâm hụt sau nhiều năm duy trì thặng dư. Tăng trưởng nhập khẩu chủ yếu đến từ nhóm giáp xác và thủy sản giá trị cao.

Nhập khẩu cá và nhuyễn thể đạt 20,3 tỷ USD, tăng 11,6% so với năm trước, trong khi xuất khẩu chỉ đạt 19,5 tỷ USD, gần như đi ngang, thâm hụt khoảng 800 triệu USD so với mức thặng dư khoảng 13 tỷ USD của năm 2015.

Nhập khẩu tôm, cua và tôm hùm đạt gần 9,7 tỷ USD, chiếm gần một nửa tổng kim ngạch nhập khẩu; riêng tôm đông lạnh đạt 4,8 tỷ USD, còn tôm hùm tăng mạnh 71% lên 1,5 tỷ USD. Nhập khẩu mực đông lạnh, mực nang, cá hồi và các loại cá thịt trắng như cá minh thái, cá tuyết cũng tăng mạnh.

Điều này cho thấy Trung Quốc đang chuyển nhanh từ vai trò trung tâm chế biến xuất khẩu sang thị trường tiêu thụ ròng trong chuỗi cung ứng thủy sản toàn cầu.



Nguồn: Vasep



Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T01/2026

KIM NGẠCH



228

triệu USD

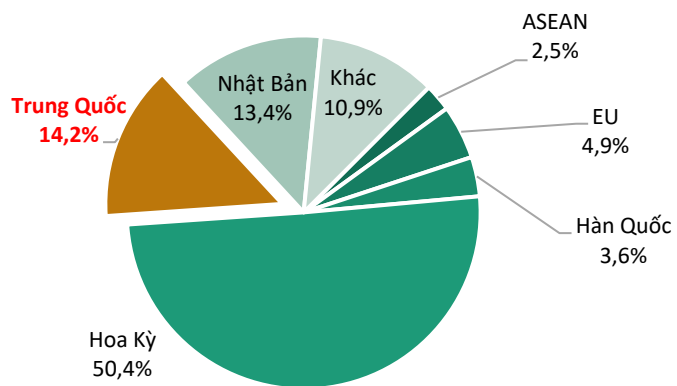
↘ Giảm **26,8%** so với T12/2025

↗ Tăng **64,2%** so với T01/2025

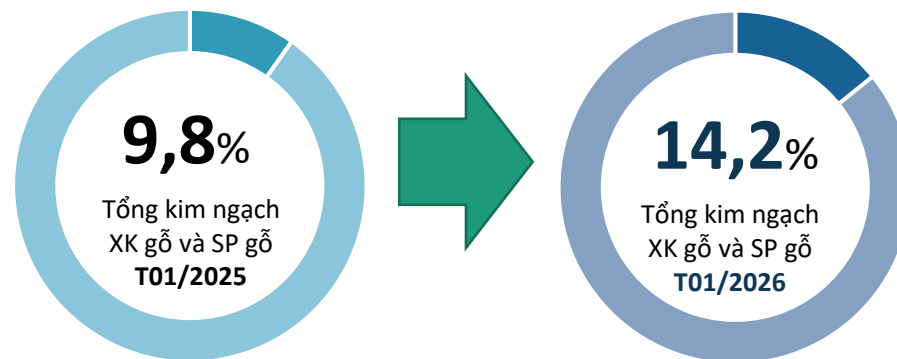
↗ Cao hơn **54,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Giá trị xuất khẩu tháng 1/2026 đạt **11,0%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



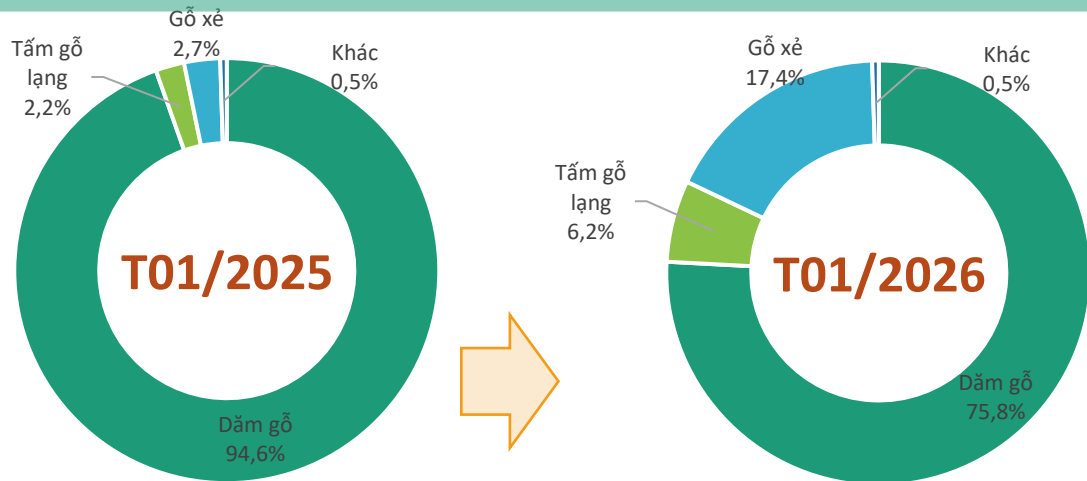
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T01/2026





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Dăm gỗ

Kim ngạch: **158,6** triệu USD
Giảm **24%** so với T12/2025
Tăng **21%** so với T01/2025



Gỗ xẻ

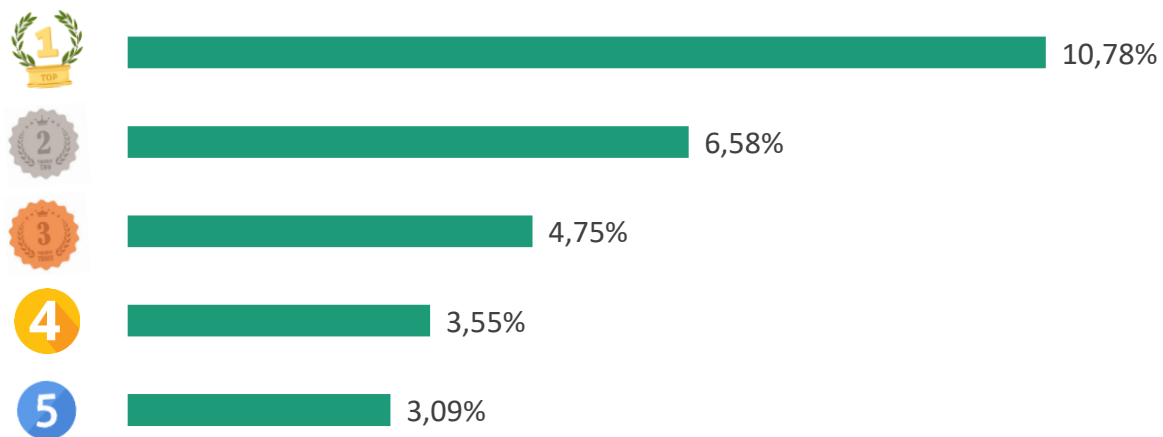
Kim ngạch: **36,5** triệu USD
Giảm **19%** so với T12/2025
Tăng **862%** so với T01/2025



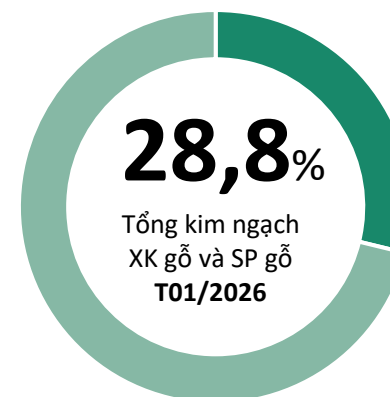
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **13,0** triệu USD
Tăng **11%** so với T11/2025
Tăng **332%** so với T12/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T01/2026





GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Xuất khẩu ván ép của Trung Quốc trong năm 2025 đã ghi nhận sự tăng trưởng đáng chú ý về khối lượng (tăng 2%), với tổng kim ngạch đạt 13,578 triệu m³. Sự tăng trưởng này chủ yếu được thúc đẩy bởi sự đa dạng hóa thị trường, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường như UAE, Ả Rập Xê Út, Nigeria và Mexico đều tăng trưởng mạnh mẽ, bù đắp cho sự sụt giảm ở các thị trường truyền thống. Tuy nhiên, do áp lực cạnh tranh, các nhà xuất khẩu đã phải cắt giảm chi phí và lợi nhuận, tổng giá trị xuất khẩu giảm 2% và giá CIF trung bình giảm 4%.

Trái ngược với xuất khẩu, nhập khẩu ván ép trong năm 2025 lại ghi nhận sự sụt giảm mạnh, với tổng khối lượng giảm tới 58, do Nga giảm tới 62% kim ngạch nhập khẩu. Ngược lại, xuất khẩu ván dăm sang Hàn Quốc tăng vọt 79% về khối lượng, chủ yếu do Hàn Quốc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ Thái Lan, tạo cơ hội lớn cho các nhà sản xuất Trung Quốc tại thị trường này.



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026

KIM NGẠCH

158,3 triệu USD

↗ Tăng **26,7%** so với T12/2025

↗ Tăng **70,8%** so với T01/2025

↑ Cao hơn **60,5** triệu USD so với bình quân năm 2025

♦ Tháng 01/2026 đạt **158,3** triệu USD, đạt **14,9%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

480,9 nghìn tấn

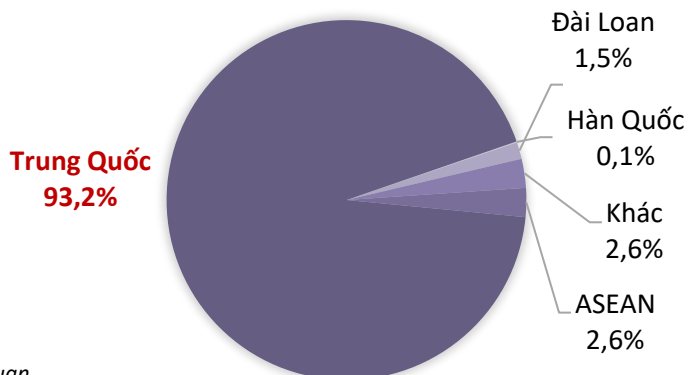
↗ Tăng **38,1%** so với T12/2025

↗ Tăng **70,8%** so với T01/2025

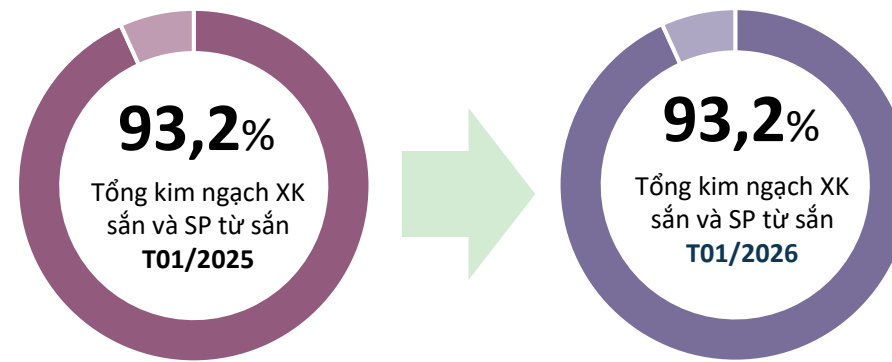
↑ Cao hơn **167,7** nghìn tấn so với bình quân năm 2025

♦ Tháng 01/2026 đạt **480,9** nghìn tấn, đạt **19,6%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



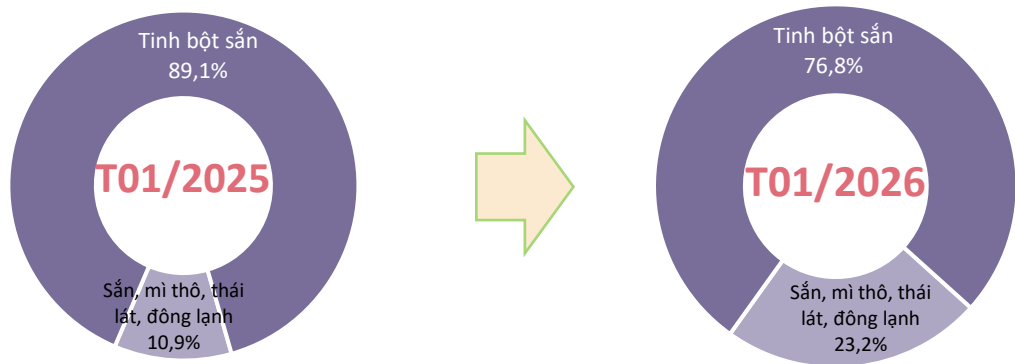
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



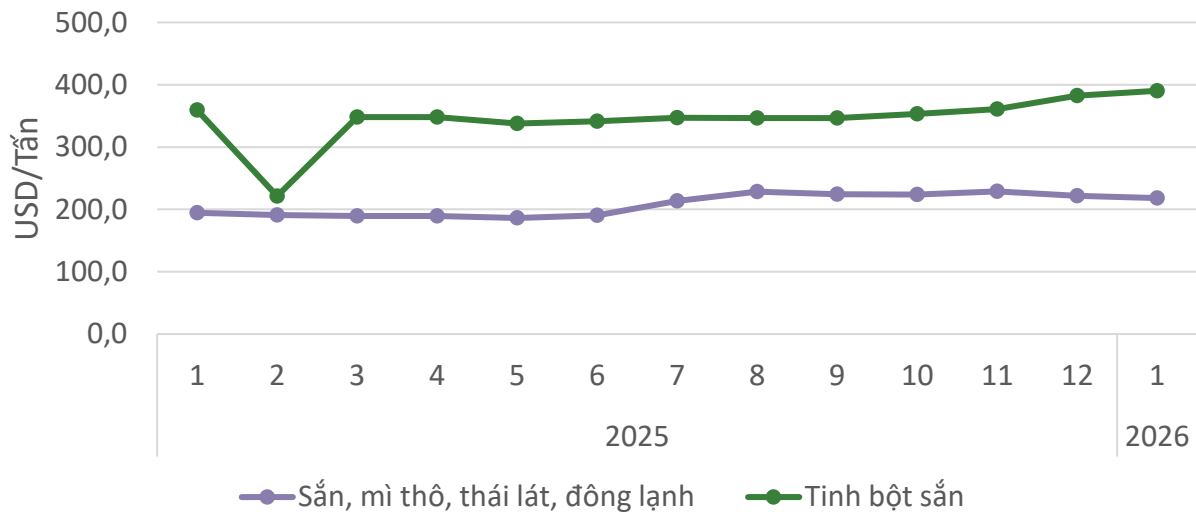


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **36,8** triệu USD

Giảm **68%** so với T12/2025

Tăng **27%** so với T01/2025



Tinh bột sản

Kim ngạch: **121,5** triệu USD

Tăng **295%** so với T12/2025

Tăng **59,2%** so với T01/2025

Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **390 USD/tấn**; **tăng 2,0%** so với tháng trước; và **tăng 8,5%** so với cùng kỳ năm 2025.

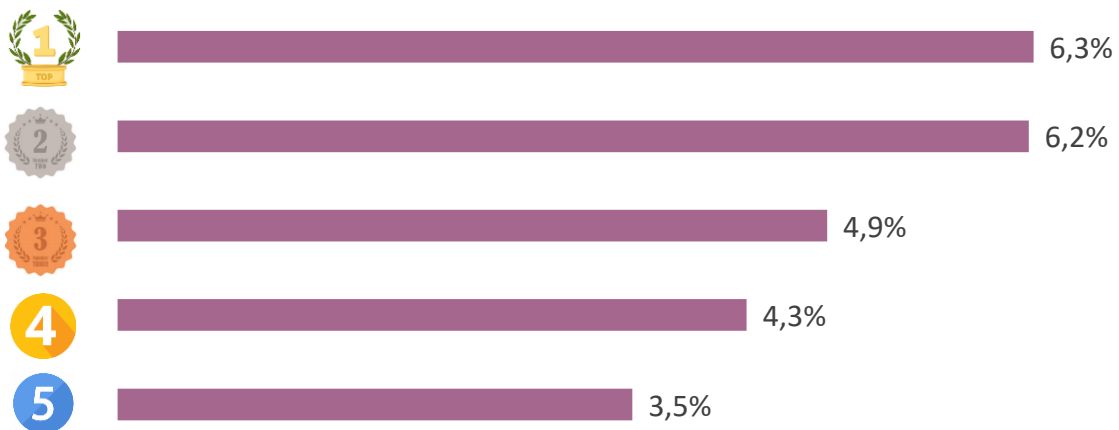
Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **218 USD/tấn**; **giảm 1,7%** so với tháng trước; và **tăng 12,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

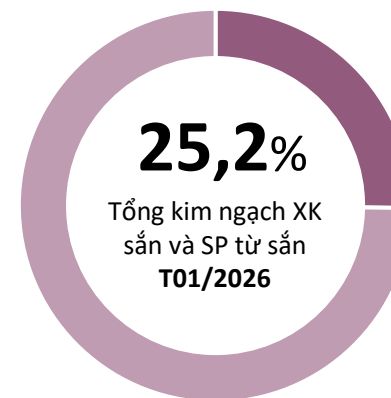


SẮN VÀ SP TỪ SẮN

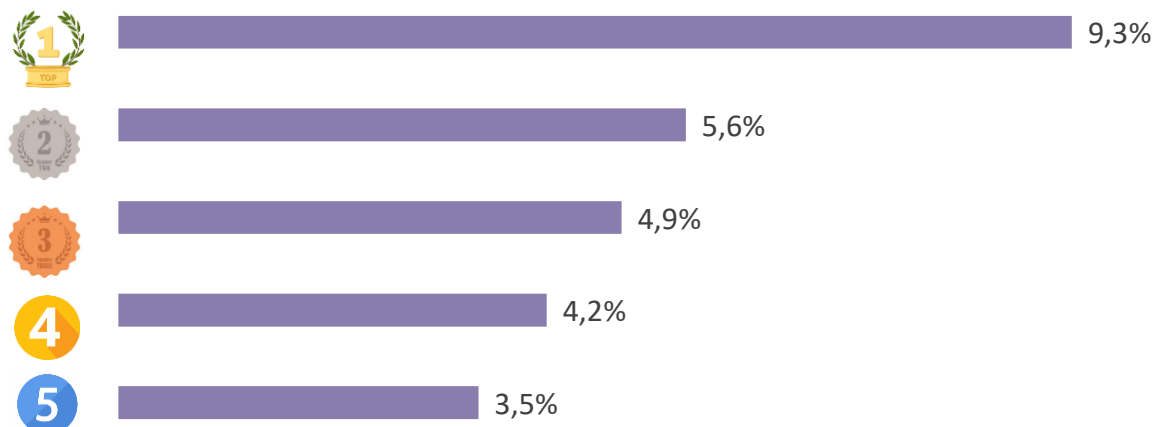
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



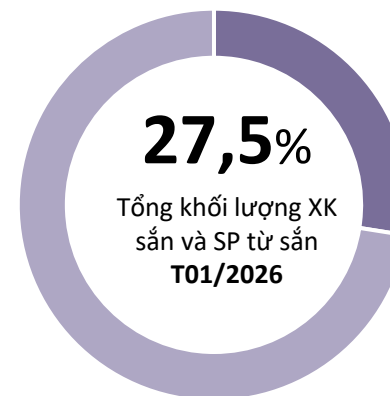
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T01/2026





Xuất khẩu sản của Việt Nam sang Trung Quốc phục hồi mạnh trong tháng đầu năm 2026

Trong tháng 01/2026, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc khoảng 480,9 nghìn tấn sản và các sản phẩm từ sản, đạt 158,3 triệu USD. So với tháng 12/2025, kim ngạch xuất khẩu tăng 26,7%, trong khi khối lượng tăng 38,1%. So với cùng kỳ tháng 01/2025, cả giá trị và sản lượng xuất khẩu đều ghi nhận mức tăng trưởng cao 70,8%, cho thấy nhu cầu nhập khẩu sản của Trung Quốc có xu hướng cải thiện đáng kể ngay từ đầu năm 2026. Diễn biến này phản ánh sự phục hồi trong hoạt động giao thương mặt hàng sản giữa hai nước, đồng thời tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của thị trường Trung Quốc đối với xuất khẩu sản của Việt Nam. Xét về cơ cấu thị trường, Trung Quốc vẫn giữ vị trí đối tác tiêu thụ sản và sản phẩm từ sản lớn nhất của Việt Nam, chiếm khoảng 93,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng này trong tháng 01/2026.

Nhìn chung, tăng trưởng xuất khẩu sản sang Trung Quốc trong tháng đầu năm 2026 phản ánh nhu cầu ổn định từ các ngành công nghiệp chế biến của nước này, đặc biệt là sản xuất tinh bột, thức ăn chăn nuôi và ethanol sinh học. Tuy nhiên, việc xuất khẩu tập trung cao vào một thị trường cũng đặt ra yêu cầu đa dạng hóa thị trường và nâng cao giá trị chế biến sâu nhằm giảm rủi ro phụ thuộc trong dài hạn.





Giá tinh bột sắn tại Trung Quốc tăng mạnh do chi phí và nguồn cung thắt chặt

Thị trường tinh bột sắn tại Trung Quốc thời gian gần đây ghi nhận xu hướng tăng giá khá rõ. Từ cuối tháng 02/2026, giá giao ngay liên tục nhích lên và hiện đã đạt mức cao nhất kể từ năm 2025. Theo dữ liệu theo dõi thị trường, đến ngày 06/3, giá tinh bột sắn Việt Nam giao dịch tại khu vực Thanh Đảo dao động khoảng 475–505 USD/tấn, tăng khoảng 31 USD/tấn (tương đương 6,77%) so với giữa tháng 02. Trong khi đó, tinh bột sắn Thái Lan được chào bán ở mức 510–545 USD/tấn, tăng 4,37% so với cùng kỳ.

Trên thị trường quốc tế, giá tinh bột sắn bắt đầu tăng nhanh từ tháng 2/2026, chủ yếu do nguồn cung nguyên liệu tại các quốc gia sản xuất chủ lực ở Đông Nam Á suy giảm. Trong niên vụ 2025/26, sản lượng sắn tươi tại Thái Lan, Việt Nam và một số nước trong khu vực giảm so với năm trước, khiến giá thu mua nguyên liệu tăng lên. Tại Thái Lan, việc hạn chế nhập khẩu sắn từ Campuchia làm nguồn cung nguyên liệu trong nước trở nên khan hiếm, buộc một số nhà máy phải giảm công suất hoặc tạm thời ngừng hoạt động. Trong khi đó, dù Việt Nam có bổ sung một phần nguyên liệu từ Campuchia, nguồn cung vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu nhập khẩu lớn từ Trung Quốc. Đồng thời, lượng hàng lưu thông trong nội địa Trung Quốc cũng giảm, khiến nguồn cung trên thị trường trở nên hạn chế.

Ở phía cầu, sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, nhiều doanh nghiệp chế biến thực phẩm và sản phẩm từ tinh bột đã dần khôi phục hoạt động, kéo theo nhu cầu thu mua tinh bột sắn tăng trở lại. Trong bối cảnh chi phí nhập khẩu tăng, nguồn cung hạn chế và nhu cầu phục hồi, giới phân tích cho rằng giá tinh bột sắn trên thị trường Trung Quốc có khả năng tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong thời gian tới, đặc biệt trong giai đoạn trước cuối tháng 3/2026.





Campuchia mở rộng xuất khẩu sản sang Trung Quốc

Ngày 06/3/2026, Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp và Nông thôn Campuchia (ARDB) Kao Thach đã dẫn đầu đoàn công tác của Chính phủ Campuchia tới khảo sát chuỗi chế biến sản của Tập đoàn COFCO tại thành phố Bắc Hải, Quảng Tây (Trung Quốc). Chuyến thăm nhằm tăng cường hợp tác trong lĩnh vực chế biến và thương mại sản, đồng thời thúc đẩy xuất khẩu sản khô của Campuchia sang thị trường Trung Quốc.

Theo ARDB, hai bên tập trung trao đổi về yêu cầu công nghệ chế biến, tiêu chuẩn chất lượng và khả năng mở rộng nguồn cung sản của Campuchia. ARDB cũng khẳng định sẽ tiếp tục hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp thu mua sản trong nước nhằm nâng cao năng lực thu mua phục vụ xuất khẩu. Hiện COFCO vẫn duy trì nhập khẩu sản khô từ Campuchia cho hoạt động sản xuất, được xem là tín hiệu tích cực đối với nông dân và doanh nghiệp xuất khẩu sản của nước này.

Nguồn: 52hrtt.com



Nigeria phê duyệt dự án nâng cấp chuỗi giá trị sản hợp tác với Trung Quốc

Tổng thống Nigeria Bola Ahmed Tinubu đã chấp thuận về nguyên tắc dự án nâng cấp chuỗi giá trị sản Trung Quốc - Nigeria, theo xác nhận từ Văn phòng Quan hệ Đối tác Chiến lược Nigeria - Trung Quốc. Dự án do Hiệp hội Nghiên cứu và Xúc tiến Hợp tác Kinh tế, Thương mại Trung Quốc - châu Phi (tỉnh Hồ Nam) thúc đẩy, nhằm phát triển chuỗi ngành sản toàn diện tại Nigeria theo mô hình “công nghệ Trung Quốc - nguồn lực Nigeria - thị trường toàn cầu”. Theo kế hoạch, Dự án sẽ xây dựng hệ thống sản xuất và chế biến các sản phẩm từ sản như gạo sản, mì sản, pasta sản và bột sản, đồng thời phát triển hạ tầng kho bãi và logistics. Sáng kiến này được kỳ vọng góp phần tăng cường an ninh lương thực, tạo việc làm và thúc đẩy hiện đại hóa nông nghiệp tại Nigeria, đồng thời mở rộng hợp tác nông nghiệp giữa Trung Quốc và châu Phi.

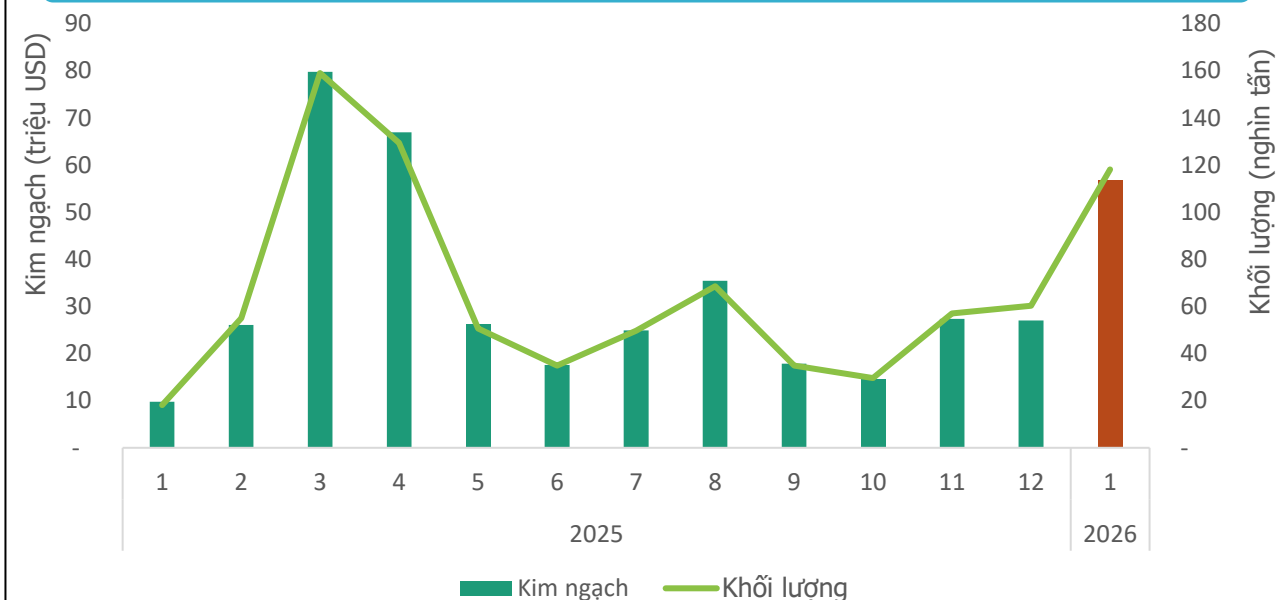
Nguồn: caetp.net.cn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T01/2026

KIM NGẠCH

56,8 triệu USD



- Tăng **110,4%** so với T12/2025
- Tăng **174,1%** so với T01/2025
- Cao hơn **15,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025
- ❖ Kim ngạch xuất khẩu T01/2026 bằng **15,2%** kim ngạch 2025

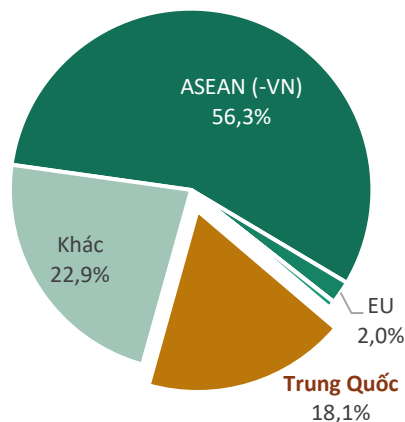
KHỐI LƯỢNG

118,2 nghìn tấn

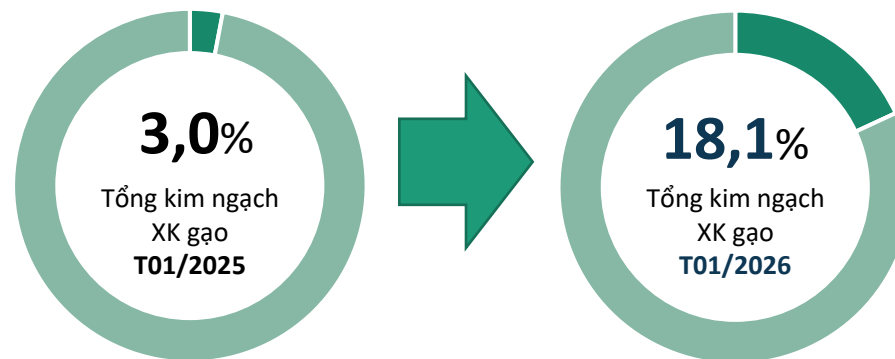


- Giảm **96,0%** so với T12/2025
- Tăng **235,8%** so với T01/2025
- Cao hơn **55,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025
- ❖ Khối lượng xuất khẩu T01/2026 bằng **15,8%** lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



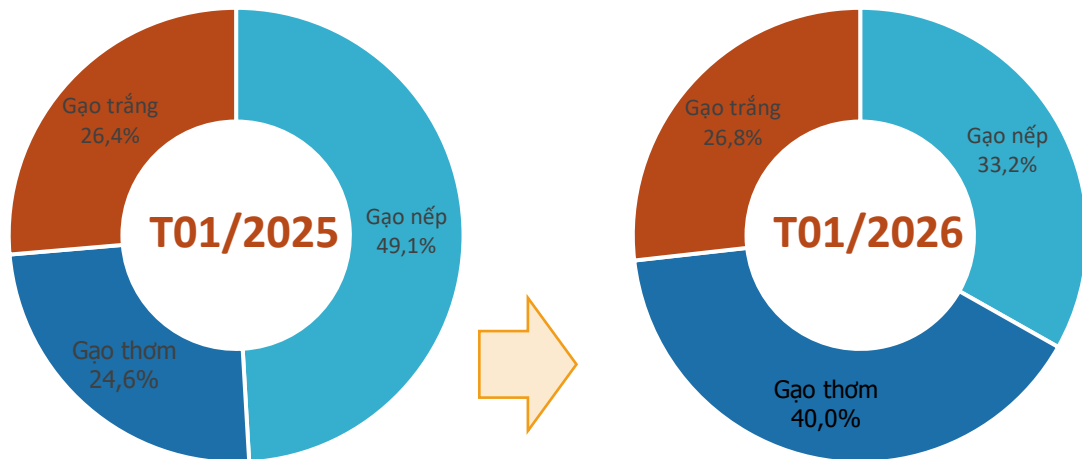
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



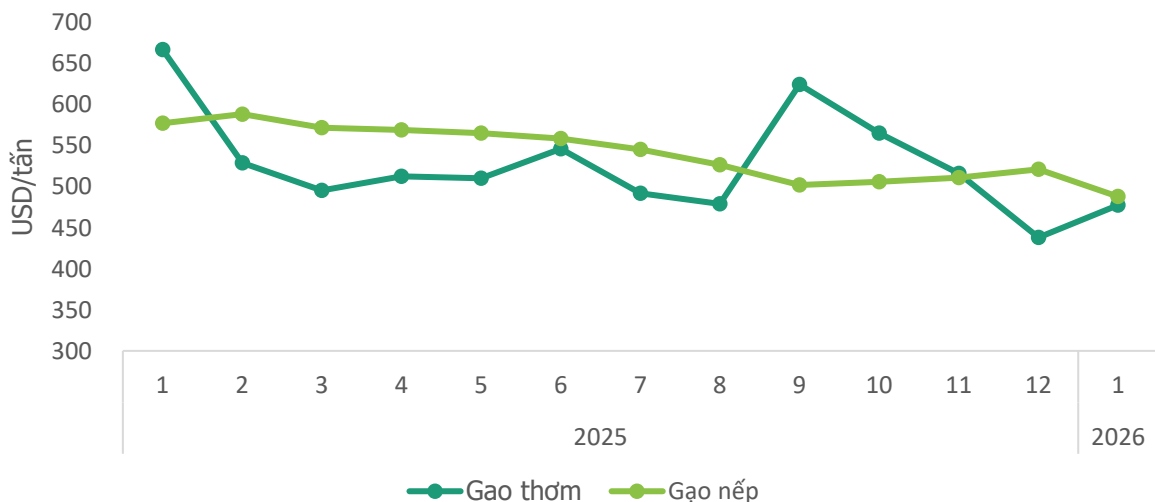


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Gạo nếp

Kim ngạch: **16,4** triệu USD
 Tăng **37%** với T12/2025
 Tăng **2,4** lần so với T01/2025



Gạo thơm

Kim ngạch: **19,8** triệu USD
 Tăng **100%** so với T12/2025
 Tăng **7,3** lần so với T01/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **13,2** triệu USD
 Tăng **193%** so với T12/2025
 Tăng **4,1** lần so với T01/2025

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **524** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 9%** so với cùng kỳ năm 2025.

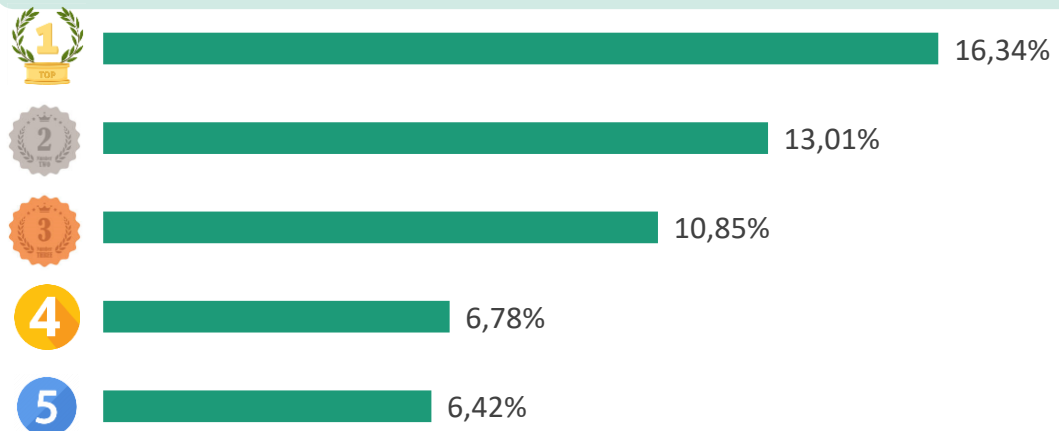
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **498** USD/tấn; **tăng 12%** so với tháng trước và **giảm 27%** so với cùng kỳ năm 2025.

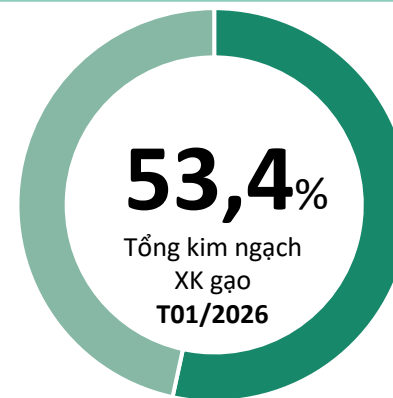


LÚA GẠO

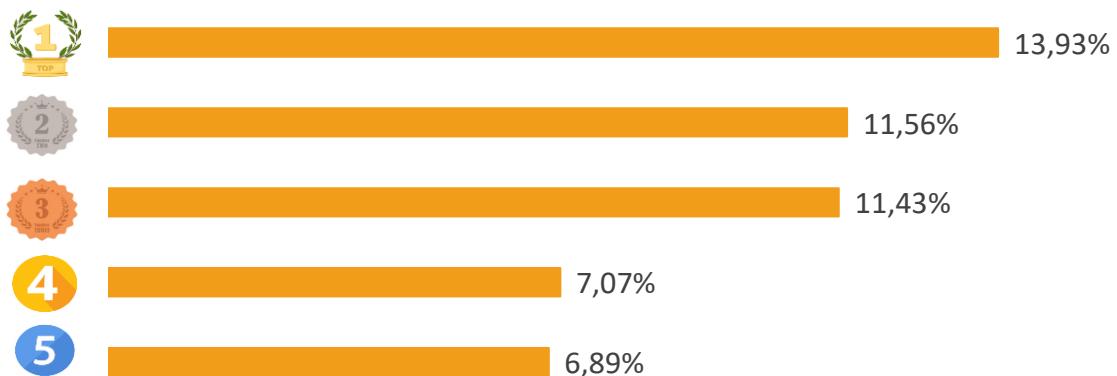
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



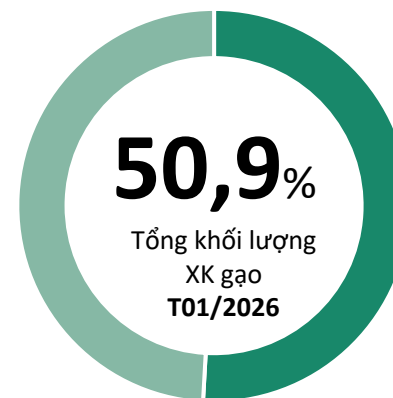
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T01/2026





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Năm 2026, Trung Quốc được dự báo tiếp tục là nhân tố quan trọng đối với thương mại gạo châu Á trong bối cảnh giá gạo thế giới duy trì ở mức thấp, tạo điều kiện thuận lợi cho nước này gia tăng nhập khẩu. Theo USDA, trong giai đoạn tháng 1–11/2025, Trung Quốc nhập khẩu 2,74 triệu tấn gạo, tăng 119% so với cùng kỳ năm trước; cả năm tài chính 2025/26 dự kiến đạt khoảng 3 triệu tấn, tăng 3,44%.

Myanmar, Việt Nam và Thái Lan tiếp tục là các nguồn cung chủ yếu cho thị trường Trung Quốc nhờ lợi thế về giá và cơ cấu sản phẩm phù hợp với nhu cầu nhập khẩu. Trong năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu 1,04 triệu tấn từ Myanmar, 0,72 triệu tấn từ Việt Nam và gần 679,8 nghìn tấn từ Thái Lan. Bên cạnh đó, Ấn Độ, Pakistan và Campuchia cũng đang gia tăng hiện diện tại thị trường này. Diễn biến trên cho thấy nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc có thể tiếp tục tác động đáng kể đến thương mại gạo khu vực và làm gia tăng cạnh tranh giữa các nước xuất khẩu trong năm 2026.

Nguồn: spglobal.com

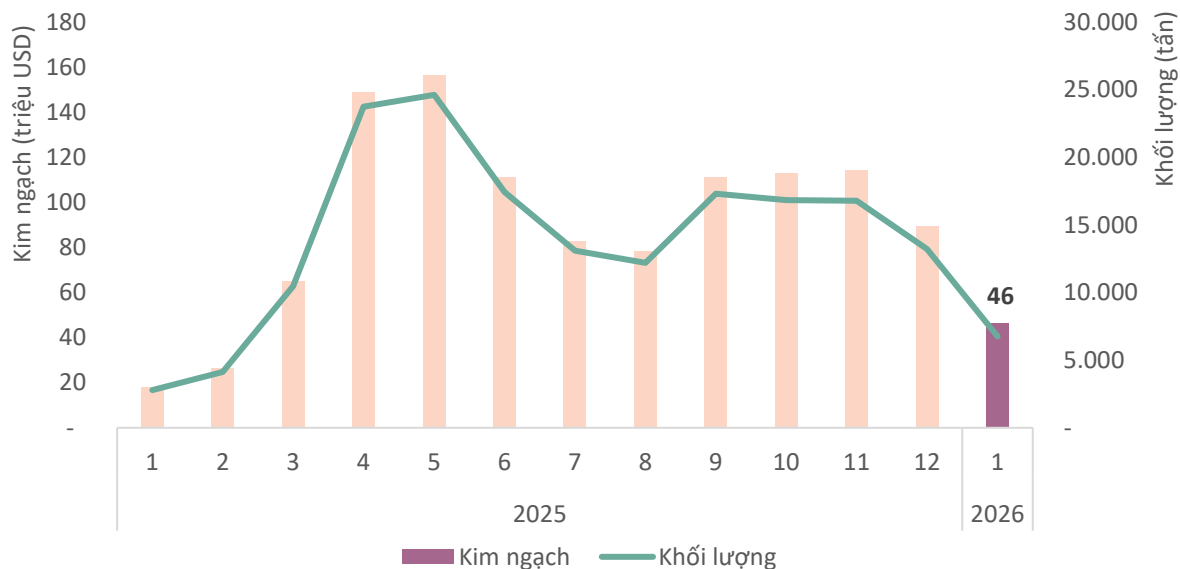


TIN LIÊN QUAN



HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường Trung Quốc, T01/2026

KIM NGẠCH

46,3 triệu USD

↘ Giảm **48,2%** so với T12/2025

↗ Tăng **157%** so với T01/2025

↓ Thấp hơn **46,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Tháng 01/2026 đạt **46,3 tỷ USD**, đạt **4,1%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

6,77 nghìn tấn

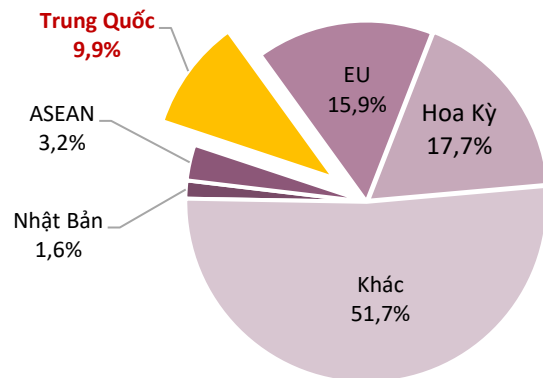
↘ Giảm **48,8%** so với T12/2025

↗ Tăng **143%** so với T01/2025

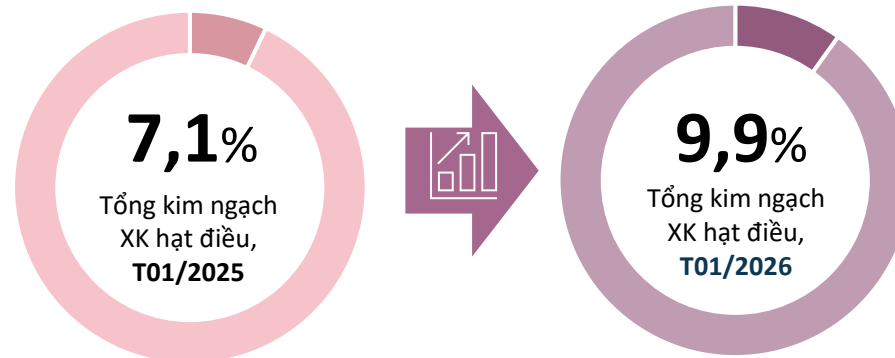
↓ Thấp hơn **7,63 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Tháng 01/2026 đạt **6,77 nghìn tấn**, đạt **3,9%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



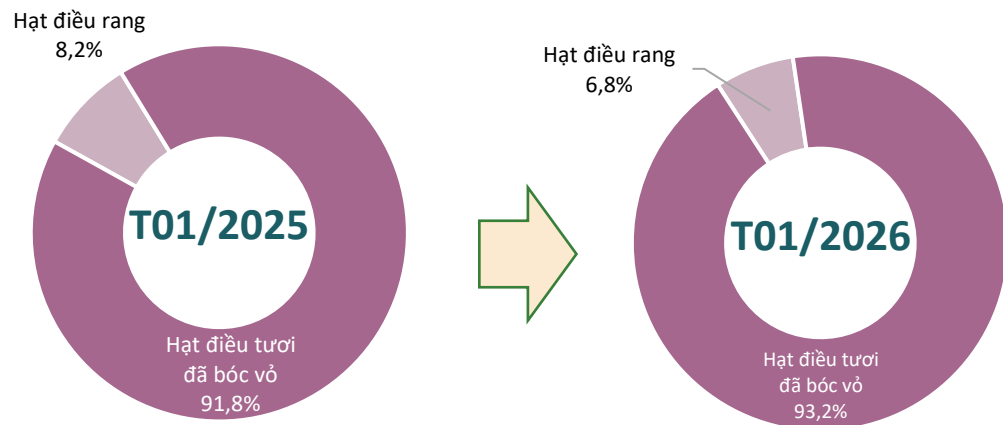
Biến động tỷ trọng giá trị hạt điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



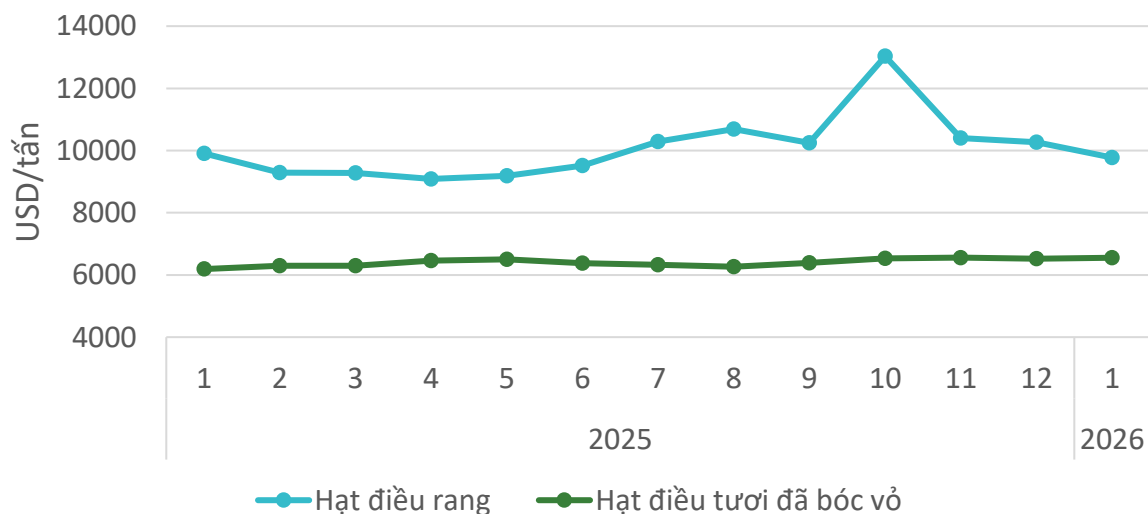


HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Giá hạt điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **43,1** triệu USD

Giảm **48,8%** so với T12/2025

Tăng **161%** so với T01/2025



Hạt điều rang

Kim ngạch: **3,2** triệu USD

Giảm **38,8%** so với T12/2025

Tăng **114%** so với T01/2025

Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **6.557** USD/tấn; **tăng 0,5%** so với tháng trước; và **tăng 5,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

Hạt điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **9.774** USD/tấn; **giảm 4,8%** so với tháng trước; và **giảm 1,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

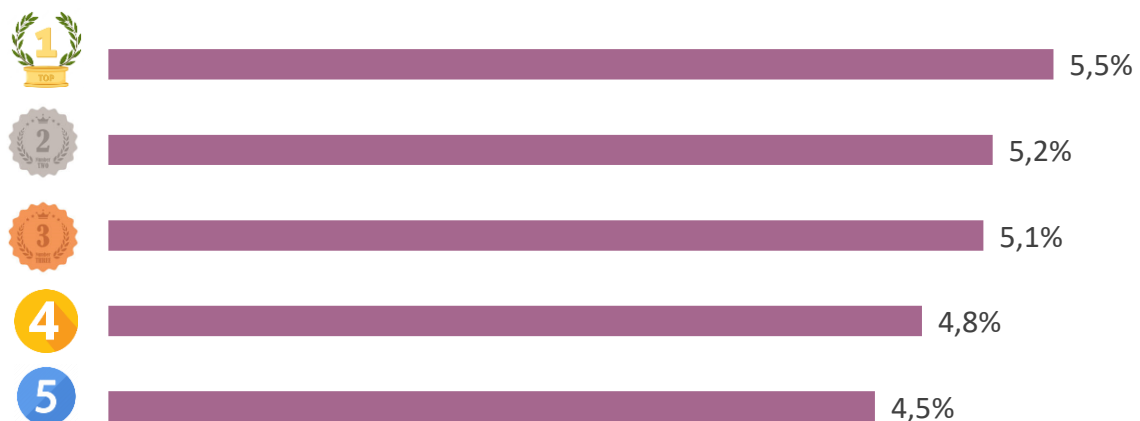


HẠT ĐIỀU

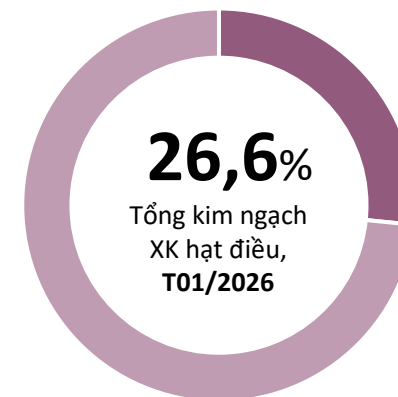
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



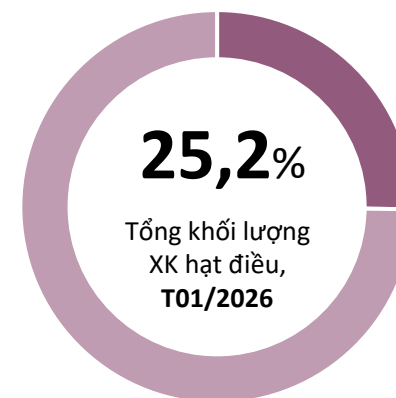
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T01/2026





Trung Quốc giảm nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam trong tháng đầu năm 2026

Trong tháng 01/2026, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đạt khoảng 46,3 triệu USD, với khối lượng 6,77 nghìn tấn, giảm lần lượt 48,2% và 48,8% so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ tháng 01/2025, xuất khẩu sang thị trường này vẫn tăng trưởng mạnh, với kim ngạch tăng 157% và khối lượng tăng 143%. Tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc trong tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của Việt Nam đạt khoảng 9,9% trong tháng 01/2026, giảm so với mức 19,2% của tháng 12/2025.

Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động nhập khẩu của các doanh nghiệp Trung Quốc chững lại sau giai đoạn tăng mạnh trước đó nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng cuối năm và dịp Tết Nguyên đán. Đồng thời, nhiều doanh nghiệp nhập khẩu đang điều chỉnh tồn kho và giảm tốc độ mua vào trong tháng đầu năm.

Trong thời gian tới, triển vọng xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc vẫn được đánh giá khá tích cực nhờ nhu cầu tiêu dùng các loại hạt dinh dưỡng gia tăng, đặc biệt trong các dịp lễ hội và trong ngành chế biến thực phẩm. Tuy vậy, hoạt động xuất khẩu cũng có thể chịu tác động từ biến động chi phí logistics quốc tế, cũng như những thay đổi trong chính sách thương mại và kiểm soát nhập khẩu của Trung Quốc.





Trung Quốc đầu tư chế biến hạt điều tại Campuchia

Hiệp hội Thúc đẩy Hợp tác Kinh tế và Thương mại Campuchia - ASEAN, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp Trung Quốc, đang bày tỏ quan tâm đầu tư vào lĩnh vực chế biến hạt điều tại Campuchia, đồng thời xem xét xây dựng khu kho bãi và logistics có kiểm soát hải quan nhằm hỗ trợ hoạt động thương mại.

Ngày 09/3/2026, Tổng Thư ký Ủy ban Đầu tư Campuchia (CDC) Chea Vuthy đã làm việc với đoàn đại biểu của hiệp hội do Wang Tong dẫn đầu. Tại cuộc gặp, phía Campuchia khuyến khích các doanh nghiệp Trung Quốc tăng cường đầu tư vào sản xuất nguyên liệu và sản phẩm bán thành phẩm, góp phần ổn định chuỗi cung ứng và mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực nông nghiệp như hạt điều, sắn, gạo và lâm nghiệp.

Chính phủ Campuchia hiện đang ưu tiên phát triển ngành công nghiệp hạt điều, với kế hoạch xây dựng khu chế biến hạt điều tích hợp và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư. Phía CDC bày tỏ sự hoan nghênh đối với kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp Trung Quốc và kỳ vọng các dự án sẽ sớm được triển khai.

Nguồn: kampuhealthmey.com





AGRE*i*NFOS

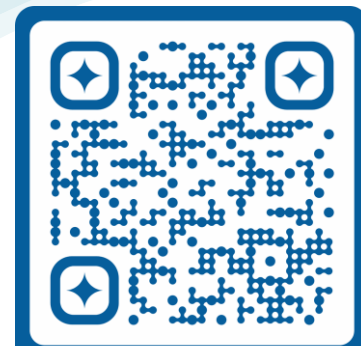
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P.Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo